UBND HUYỆN ĐẮK SONG

**TRƯỜNG TIỂU HỌC TRẦN HƯNG ĐẠO**

**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ**

ĐẮK NÔNG - 2023

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **Chức danh, chức vụ** | **Nhiệm vụ** | **Chữ ký** |
| 1 | Trần Ngọc Sơn | Hiệu trưởng | Chủ tịch Hội đồng |  |
| 2 | Tăng Thị Tuyết Mai | Phó hiệu trưởng | Phó Chủ tịch Hội đồng |  |
| 3 | Nguyễn Thị Bích | Giáo viên | Thư ký Hội đồng |  |
| 4 | Nguyễn Thị Thanh Hằng | Chủ tịch BCH công đoàn | Ủy viên Hội đồng |  |
| 5 | Vũ Thị Bình | Giáo viên | Ủy viên Hội đồng |  |
| 6 | Phạm Thị Thu Trà | Giáo viên | Ủy viên Hội đồng |  |
| 7 | Nông Thị Hằng | Giáo viên | Ủy viên Hội đồng |  |
| 8 | Nguyễn Thị Giang | Giáo viên | Ủy viên Hội đồng |  |
| 9 | Hoàng Thị Quỳnh Như | Giáo viên | Ủy viên Hội đồng |  |
| 10 | Nguyễn Tuyết Trinh | Giáo viên | Ủy viên Hội đồng |  |
| 11 | Phạm Thị Tuyết Nhung | Giáo viên | Ủy viên Hội đồng |  |
| 12 | Phạm Thị Đào | Giáo viên | Ủy viên Hội đồng |  |
| 13 | Nguyễn Thị Lan | Giáo viên | Ủy viên Hội đồng |  |
| 14 | Đinh Thị Sâm | Giáo viên | Ủy viên Hội đồng |  |
| 15 | Phạm Thị Nữ | Giáo viên | Ủy viên Hội đồng |  |
| 16 | Nguyễn Trọng Giáo | Giáo viên | Ủy viên Hội đồng |  |
| 17 | Trần Thị Minh | Giáo viên | Ủy viên Hội đồng |  |
| 18 | Hà Thị Hoà | Giáo viên | Ủy viên Hội đồng |  |
| 19 | Nguyễn Thị Ánh Tuyết | Y Tế | Ủy viên Hội đồng |  |

**MỤC LỤC**

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **Trang** |
| **Mục lục** | **1** |
| **Danh mục các chữ viết tắt** | **4** |
| **Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá** | **5** |
| **Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU** | **7** |
| **Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ** | **13** |
| **A. ĐẶT VẤN ĐỀ** | **13** |
| **B. TỰ ĐÁNH GIÁ** | **15** |
| **I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3** | **15** |
| **Tiêu chuẩn 1** | **15** |
| **Mở đầu** | **15** |
| **Tiêu chí 1.1** | **16** |
| **Tiêu chí 1.2** | **17** |
| **Tiêu chí 1.3** | **18** |
| **Tiêu chí 1.4** | **20** |
| **Tiêu chí 1.5** | **21** |
| **Tiêu chí 1.6** | **22** |
| **Tiêu chí 1.7** | **24** |
| **Tiêu chí 1.8** | **25** |
| **Tiêu chí 1.9** | **26** |
| **Tiêu chí 1.10** | **27** |
| ***Kết luận về Tiêu chuẩn 1*** | **28** |
| **Tiêu chuẩn 2** | **29** |
| **Mở đầu** | **29** |
| **Tiêu chí 2.1** | **29** |
| **Tiêu chí 2.2** | **30** |
| **Tiêu chí 2.3** | **31** |
| **Tiêu chí 2.4** | **33** |
| ***Kết luận về Tiêu chuẩn 2*** | **34** |
| **Tiêu chuẩn 3** | **34** |
| **Mở đầu** | **34** |
| **Tiêu chí 3.1** | **34** |
| **Tiêu chí 3.2** | **35** |
| **Tiêu chí 3.3** | **36** |
| **Tiêu chí 3.4** | **37** |
| **Tiêu chí 3.5** | **39** |
| **Tiêu chí 3.6** | **40** |
| ***Kết luận về Tiêu chuẩn 3*** | **41** |
| **Tiêu chuẩn 4** | **41** |
| **Mở đầu** | **41** |
| **Tiêu chí 4.1** | **41** |
| **Tiêu chí 4.2** | **43** |
| ***Kết luận về Tiêu chuẩn 4*** | **45** |
| **Tiêu chuẩn 5** | **45** |
| **Mở đầu** | **45** |
| **Tiêu chí 5.1** | **46** |
| **Tiêu chí 5.2** | **47** |
| **Tiêu chí 5.3** | **49** |
| **Tiêu chí 5.4** | **50** |
| **Tiêu chí 5.5** | **51** |
| ***Kết luận về Tiêu chuẩn 5*** | **52** |
| **II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4** | **52** |
| **Tiêu chí 1** | **53** |
| **Tiêu chí 2** | **53** |
| **Tiêu chí 3** | **53** |
| **Tiêu chí 4** | **54** |
| **Tiêu chí 5** | **54** |
| ***Kết luận*** | **54** |
| **Phần III. KẾT LUẬN CHUNG** | **54** |
| **Phần IV. PHỤ LỤC** | Error! Bookmark not defined. |

**DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Cụm từ viết tắt** | **Cụm từ đầy đủ** |
| 1 | ✔ | Mặc nhiên đạt mức 3 khi tiêu chí đạt mức 2. |
| 2 | ANTT | An ninh trật tự |
| 3 | ATPC | An toàn phòng chống |
| 4 | ATPCTNTT | An toàn phòng chóng tai nạn thương tích |
| 5 | BGH | Ban giám hiệu |
| 6 | CMHS | cha mẹ học sinh |
| 7 | CSVC | Cơ sở vật chất |
| 8 | ĐDCMHS | Đại diện cha mẹ học sinh |
| 9 | GVCN | Giáo viên chủ nhiệm |
| 10 | HT | Hiệu trưởng |
| 11 | KT | Kế toán |
| 12 | NGLL | Ngoài giờ lên lớp |
| 13 | NV | Nhân viên |
| 14 | PCGD | Phổ cập giáo dục |
| 15 | PHT | Phó hiệu trưởng |
| 16 | TH | Tiểu học |
| 17 | TPT | Tổng phụ trách |
| 18 | UBND | Ủy ban nhân dân |
| 19 | VSATTP | Vệ sinh an toàn thực phẩm |
| 20 | VT | Văn thư |

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ**

**1. Kết quả đánh giá**

**1.1. Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chuẩn,**  **tiêu chí** | **Kết quả** | | | |
| **Không đạt** | **Đạt** | | |
| **Mức 1** | **Mức 2** | **Mức 3** |
| **Tiêu chuẩn 1** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 1.1 |  | X | X | X |
| Tiêu chí 1.2 |  | X |  |  |
| Tiêu chí 1.3 |  | X |  |  |
| Tiêu chí 1.4 |  | X | X |  |
| Tiêu chí 1.5 |  | X |  |  |
| Tiêu chí 1.6 |  | X | X | X |
| Tiêu chí 1.7 |  | X | X | ✔ |
| Tiêu chí 1.8 |  | X | X | ✔ |
| Tiêu chí 1.9 |  | X | X | ✔ |
| Tiêu chí 1.10 |  | X |  |  |
| **Tiêu chuẩn 2** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 2.1 |  | X | X | X |
| Tiêu chí 2.2 | X |  |  |  |
| Tiêu chí 2.3 | X |  |  |  |
| Tiêu chí 2.4 |  | X | X | X |
| **Tiêu chuẩn 3** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 3.1 | X |  |  |  |
| Tiêu chí 3.2 |  | X | X |  |
| Tiêu chí 3.3 | X |  |  |  |
| Tiêu chí 3.4 |  | X | X | ✔ |
| Tiêu chí 3.5 |  | X | X | X |
| Tiêu chí 3.6 |  | X |  |  |
| **Tiêu chuẩn 4** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 4.1 |  | X | X | X |
| Tiêu chí 4.2 |  | X | X | X |
| **Tiêu chuẩn 5** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 5.1 |  | X | X | ✔ |
| Tiêu chí 5.2 |  | X | X | X |
| Tiêu chí 5.3 |  | X | X | X |
| Tiêu chí 5.4 |  | X | X | X |
| Tiêu chí 5.5 |  | X | X | X |

**Kết quả:** Không đạt

**1.2. Đánh giá tiêu chí Mức 4**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Kết quả** | | **Ghi chú** |
| **Đạt** | **Không đạt** |
| Tiêu chí 1 |  | X |  |
| Tiêu chí 2 |  | X |  |
| Tiêu chí 3 |  | X |  |
| Tiêu chí 4 |  | X |  |
| Tiêu chí 5 |  | X |  |

**Kết quả:** Không đạt Mức 4

**2. Kết luận: Trường không đạt**

**Phần I**

**CƠ SỞ DỮ LIỆU**

Tên trường (theo quyết định mới nhất): TRƯỜNG TIỂU HỌC TRẦN HƯNG ĐẠO

Tên trước đây (nếu có):

Cơ quan chủ quản: Phòng GD&ĐT Huyện Đắk Song

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương | ĐẮK NÔNG |  | Họ và tên  hiệu trưởng | Trần Ngọc Sơn |
| Huyện/quận /thị xã / thành phố | Huyện Đắk Song |  | Điện thoại | 0915461313 |
| Xã / phường/thị trấn | Thị Trấn Đức An |  | Fax |  |
| Đạt CQG |  |  | Website |  |
| Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập) | 2017 |  | Số điểm trường | 1 |
| Công lập | √ |  | Loại hình khác |  |
| Tư thục |  |  | Thuộc vùng khó khăn |  |
| Trường chuyên biệt |  |  | Thuộc vùng đặc biệt khó khăn |  |
| Trường liên kết với nước ngoài |  |  |  |  |

**1. Số lớp học**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số lớp học** | **Năm học 2018-2019** | **Năm học 2019-2020** | **Năm học 2020-2021** | **Năm học 2021-2022** | **Năm học 2022-2023** |
| Khối lớp 1 | 2 | 2 | 2 | 3 | 2 |
| Khối lớp 2 | 3 | 2 | 2 | 2 | 3 |
| Khối lớp 3 | 2 | 3 | 2 | 3 | 2 |
| Khối lớp 4 | 3 | 2 | 3 | 3 | 3 |
| Khối lớp 5 | 3 | 3 | 2 | 3 | 3 |
| **Cộng** | 13 | 12 | 11 | 14 | 13 |

**2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Số liệu** | **Năm học 2018-2019** | **Năm học 2019-2020** | **Năm học 2020-2021** | **Năm học 2021-2022** | **Năm học 2022-2023** | **Ghi chú** |
| **I** | Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| 1 | Phòng học | 12 | 12 | 12 | 12 | 12 |  |
| a | Phòng kiên cố | 8 | 8 | 8 | 8 | 8 |  |
| b | Phòng bán kiên cố | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 |  |
| c | Phòng tạm | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| 2 | Phòng học bộ môn | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| a | Phòng kiên cố | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| b | Phòng bán kiên cố | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| c | Phòng tạm | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| 3 | Khối phục vụ học tập | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| a | Phòng kiên cố | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| b | Phòng bán kiên cố | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| c | Phòng tạm | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| **II** | Khối phòng hành chính-quản trị | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 |  |
| 1 | Phòng kiên cố | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| 2 | Phòng bán kiên cố | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 |  |
| 3 | Phòng tạm | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| **III** | Thư viện | 0 | 1 | 1 | 1 | 1 |  |
| **IV** | Các công trình, khối phòng chức năng khác (nếu có) | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |  |

**3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên**

a) Số liệu tại thời điểm TĐG:

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Tổng số** | **Nữ** | **Dân tộc** | **Trình độ đào tạo** | | | **Ghi chú** |
| Chưa đạt chuẩn | Đạt chuẩn | Trên chuẩn |
| Hiệu trưởng | 1 | 0 | 0 | 0 | 1 | 0 |  |
| Phó hiệu trưởng | 1 | 1 | 0 | 0 | 1 | 0 |  |
| Giáo viên | 19 | 18 | 3 | 3 | 16 | 0 |  |
| Nhân viên | 3 | 2 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| **Cộng** | 24 | 21 | 3 | 3 | 18 | 0 |  |

b) Số liệu của 5 năm gần đây:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Số liệu** | **Năm học 2018-2019** | **Năm học 2019-2020** | **Năm học 2020-2021** | **Năm học 2021-2022** | **Năm học 2022-2023** |
| 1 | Tổng số giáo viên | 15 | 15 | 15 | 19 | 19 |
| 2 | Tỷ lệ giáo viên/lớp | 1.1 | 1.1 | 1.38 | 1,46 | 1,46 |
| 3 | Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên (nếu có) | 4 | 2 | 2 | 4 | 6 |
| 4 | Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có) | 1 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 5 | Các số liệu khác (nếu có) |  |  |  |  |  |

**4. Học sinh**

a) Số liệu chung

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Số liệu** | **Năm học 2018-2019** | **Năm học 2019-2020** | **Năm học 2020-2021** | **Năm học 2021-2022** | **Năm học 2022-2023** | **Ghi chú** |
| 1 | Tổng số học sinh | 403 | 363 | 369 | 441 | 440 |  |
| *- Nữ* | 211 | 168 | 0 | 211 | 217 |  |
| *- Dân tộc* | 18 | 21 | 0 | 24 | 25 |  |
| *- Khối lớp 1* | 78 | 73 | 75 | 98 | 75 |  |
| *- Khối lớp 2* | 81 | 70 | 75 | 79 | 97 |  |
| *- Khối lớp 3* | 78 | 73 | 73 | 90 | 81 |  |
| *- Khối lớp 4* | 83 | 68 | 75 | 94 | 90 |  |
| *- Khối lớp 5* | 83 | 79 | 71 | 80 | 97 |  |
| 2 | Tổng số tuyển mới | 88 | 72 | 89 | 98 | 76 |  |
| 3 | Học 2 buổi/ngày | 403 | 0 | 0 | 177 | 253 |  |
| 4 | Bán trú | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| 5 | Nội trú | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| 6 | Bình quân số học sinh/lớp | 31 | 30.25 | 33 | 32 | 33 |  |
| 7 | Số lượng và tỷ lệ % đi học đúng độ tuổi | 76-97,4% | 71-97.26 | 89- 97,4% | 98- 98% | 76- 99% |  |
| *- Nữ* | 39-97,5% | 23-100% | 35- 100% | 54-100% | 53-100% |  |
| *- Dân tộc thiểu số* | 4-100% | 6-100% | 4-100% | 5-100% | 6-100% |  |
| 8 | Tổng số học sinh giỏi cấp huyện/tỉnh (nếu có) | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| 9 | Tổng số học sinh giỏi cấp quốc gia (nếu có) | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| 10 | Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách | 62 | 74 | 68 | 63 | 73 |  |
| *- Nữ* | 33 | 38 | 32 | 35 | 37 |  |
| *- Dân tộc thiểu số* | 4 | 3 | 3 | 3 | 5 |  |
| 11 | Tổng số học sinh (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt | 7 | 6 | 0 | 0 | 2 |  |
|  | Các số liệu khác (nếu có) |  |  |  |  |  |  |

b) Công tác phổ cập giáo dục tiểu học và kết quả giáo dục

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số liệu** | **Năm học 2018-2019** | **Năm học 2019-2020** | **Năm học 2020-2021** | **Năm học 2021-2022** | **Năm học 2022-2023** | **Ghi chú** |
| Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 | 100 | 100 | 100 | 100 | 100 |  |
| Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học | 98.5 | 99.2 | 98 | 97 | 97,7 |  |
| Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học | 98.8 | 96.2 | 93.9 | 97 | 97,7 |  |
| Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học | 100 | 100 | 100 | 100 | 100 |  |

**Phần II**

**TỰ ĐÁNH GIÁ**

**A. ĐẶT VẤN ĐỀ**

**1. Tình hình chung của nhà trường**

***Tình hình chung của nhà trường:***

Trường tiểu học Trần Hưng Đạo thuộc địa bàn tổ dân phố 6, thị trấn Đức An, huyện Đắk Song, được thành lập theo Quyết định số 630/QĐ-UBND ngày 11 tháng 5 năm 2017. Với tổng số cán bộ giáo viên ban đầu là 09, trong đó cán bộ quản lí 02, giáo viên 07; 410 học sinh.

Năm học 2022-2023, trường có 440 học sinh/13 lớp. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên là 24 người, trong đó: cán bộ quản lí 02; giáo viên 19 (chuyên ngành 01 giáo viên TD, 1 giáo viên Tiếng Anh, 1 giáo viên âm nhạc+ TPT); Nhân viên 3. Đội ngũ cán bộ quản lý vững vàng, GV có trình chuẩn đạt tỉ lệ 84,2%

*\* Về cơ sở vật chất:*

- Diện tích đất sử dụng 18000m2, chưa được cấp chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Hiện tại trường có nhà Hiệu bộ diện tích 120m2 với 01 phòng Hiệu trưởng, 01 phòng Phó Hiệu trưởng, 01 phòng Hội đồng, 01 phòng hoạt động Đội, 01 phòng thư viện. Số phòng học là 12 phòng, trong đó có 08 phòng học kiên cố 04 phòng cấp 4, có 12 phòng được sử dụng để tổ chức hoạt động giảng dạy. Khu 6 phòng đang được xây dựng và hoàn thiện trong năm 2023. Nhìn chung đảm bảo điều kiện cơ bản cho công tác quản lí và tổ chức giảng dạy 9 buổi/tuần đáp ứng yêu cầu của chương trình GDPT mới.

- Thư viện: Xây dựng được tủ sách thư viện với một số đầu sách nghiệp vụ cho giáo viên, truyện thiếu nhi, sách văn học nghệ thuật và sách tham khảo khác cho học sinh. Bước đầu đã tổ chức sắp xếp và quản lí theo quy định. Việc tổ chức hoạt động đọc chưa được đầy đủ do chưa có nhân viên.

- Thiết bị: Trường hiện có 15 máy vi tính, 01 máy pho to copy; một số thiết bị và đồ dùng dạy học khác (mỗi khối lớp có 01bộ/môn).

 Tổ chức theo dõi, sắp xếp tương đối hợp lí và đưa vào sử dụng thường xuyên.

- Nguồn lực tài chính: Là đơn vị tài chính cấp 3, nhà trường đã chủ động trong việc dự trù và bảo vệ kinh phí chi trả lương và giải quyết các chế độ cũng như đầu tư một số trang thiết bị. Ngoài ra, nhà trường cũng được nhân dân tài trợ để đầu tư thêm về cơ sở vật chất cũng như hỗ trợ các hoạt động giáo dục cho học sinh

*\* Quản lí chuyên môn:*

- Tổ chức thực hiện đúng chương trình chuẩn kiến thức kĩ năng, tích hợp giáo dục các nội dung do Bộ Giáo dục & Đào tạo quy định, thực hiện đúng quy chế chuyên môn do Phòng Giáo dục & Đào tạo đề ra.

- Bố trí chuyên môn tương đối phù hợp trình độ tay nghề của giáo viên, tổ chức, đôn đốc sát sao việc chấp hành ngày giờ công.

- Định kỳ tổ chức thi tay nghề và tổ chức các chuyên đề về dạy học qua đó đã bồi dưỡng tốt đội ngũ giáo viên giỏi. Tổ chức tốt các cuộc thi học sinh giỏi, vở sạch chữ đẹp và bồi dưỡng tạo nguồn học sinh giỏi để tham gia dự thi các cấp.

- Thực hiện tốt công tác phối kết hợp ba môi trường giáo dục: Nhà trường – Gia đình và xã hội, vận động cha mẹ học sinh hỗ trợ về kinh phí và tinh thần cho các hoạt động chuyên môn của nhà trường.

- Đã thực hiện đổi mới phương pháp dạy học; tập huấn các chuyên đề về dạy học lấy học sinh làm trung tâm, dạy học phát huy năng lực, phẩm chất người học.

Sau 06 năm thành lập, trường Tiểu học Trần Hưng Đạo đã không ngừng phát triển cả về quy mô và chất lượng giáo dục. Nhà trường đã thực hiện tốt các nhiệm vụ từng năm học.Tập thể nhà trường luôn đoàn kết, thống nhất, được nhân dân trên địa bàn tin tưởng. Năm học 2017-2018, 2018-2019, 2019-2020, 2020- 2021, 2021- 2022 nhà trường đạt danh hiệu tập thể LĐTT cấp huyện; Công đoàn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, Đoàn thanh niên, Liên Đội TN hoàn thành tốt nhiệm vụ, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Năm học 2022- 2023, nhà trường đề nghị công nhận danh hiệu lao động tiên tiến, công đoàn đề nghị danh hiệu vững mạnh, chi đoàn, Liên đội hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Bên cạnh những điểm mạnh, một số giáo viên mới ra trường chưa có nhiều kinh nghiệm trong công tác. Về cơ sở vật chất, chưa có phòng học chuyên ngành, thiếu phòng thư viện, thiết bị và nhân viên phụ trách; số đầu sách còn hạn chế, chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu mượn đọc của giáo viên và học sinh ; trường chưa có chứng nhận quyền sử dụng đất. Nguồn ngân sách Nhà nước đầu tư cho các hoạt động chuyên môn còn hạn chế. Thiếu giáo viên chuyên ngành: Mĩ thuật (do chỉ tiêu biên chế/lớp đã hết). Với những hạn chế nêu trên việc nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lí để nâng cao chất lượng giảng dạy của nhà trường vẫn còn gặp khó khăn.

**2. Mục đích đánh giá**

Tự đánh giá chất lượng là để có được chất lượng giáo dục bền vững theo yêu cầu của sự phát triển xã hội, đảm bảo theo hướng dẫn tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục của Bộ GD&ĐT ban hành, không ngừng cải tiến nâng cao chất lượng giáo dục và để đăng ký kiểm định chất lượng giáo dục.

Trên cơ sở bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường tiểu học của Bộ Giáo dục & Đào tạo ban hành tại Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, nhà trường tự xem xét, kiểm tra để xác định thực trạng chất lượng, hiệu quả giáo dục, nhân lực, cơ sở vật chất, từ đó đề ra các biện pháp cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường; giải trình với cơ quan chức năng, với xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục và để cơ quan chức năng đánh giá, hướng tới định hướng xây dựng trường đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục, công nhận đạt chuẩn quốc gia.

Bản báo cáo tự đánh giá này là một văn bản ghi nhớ quan trọng để nhà trường cam kết thực hiện các hoạt động cải tiến và nâng cao chất lượng giáo dục cho từng chỉ tiêu mà kế hoạch đã đề ra.

**3.Quá trình tự đánh giá và những vấn đề nổi bật trong báo cáo tự đánh giá:**

a) Quy trình tự đánh giá của nhà trường được thực hiện đúng qui định mà Bộ GD&ĐT đã hướng dẫn, theo 7 bước:

- Thành lập Hội đồng tự đánh giá

- Xác định mục đích, phạm vi tự đánh giá.

- Xây dựng kế hoạch tự đánh giá.

- Thu thập xử lý và phân tích các thông tin, minh chứng

- Đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí.

- Viết báo cáo tự đánh giá.

- Công bố báo cáo tự đánh giá.

Tất cả các bước trên đều được thực hiện đúng hướng dẫn và đảm bảo tính dân chủ, công khai, khoa học. Sau khi nhận được công văn của Phòng GD&ĐT Đắk Song về việc triển khai công tác kiểm định chất lượng Giáo dục năm học 2022-2023, ngày 17  tháng 11 năm 2022  Hiệu trưởng trường Tiểu học Trần Hưng Đạo ra quyết định số 47/QĐ-THĐ, kiện toàn Hội đồng tự đánh giá chất lượng giáo dục theo Bộ tiêu chí đánh giá chất lượng của Bộ GD&ĐT gồm 11 thành viên do ông Trần Ngọc Sơn làm Chủ tịch Hội đồng.

Hội đồng tự đánh giá đã triển khai các cuộc họp để thống nhất quá trình đánh giá phân công cụ thể công việc, trách nhiệm của từng thành viên trong Hội đồng.

Từ tháng 12/2022 đến tháng 5/2023, các thành viên trong Hội đồng thu thập các thông tin và tài liệu có liên quan đến tiêu chí do mình phụ trách.

Tháng 5/2023, Hội đồng hoàn thành việc đánh giá các chỉ số của từng tiêu chí tập hợp thành bộ tiêu chí quản lí chất lượng, công bố bộ tiêu chí để lấy ý kiến đóng góp toàn Hội đồng tự đánh giá. Trên cơ sở tiếp thu ý kiến đóng góp của CB, GV Hội đồng TĐG tiếp tục hoàn thiện tự đánh giá các tiêu chí. Đến tháng cuối tháng 5/2023, nhà trường hoàn thành Báo cáo tự đánh giá trình Phòng GD&ĐT huyện Đắk Song xem xét.

b) Để báo cáo tự đánh giá đảm bảo tính chính xác, trung thực, khách quan, Hội đồng tự đánh giá đã tiến hành đáng giá bằng nhiều phương pháp khác nhau, trong đó chủ yếu bằng phương pháp khảo sát thực tế tất cả các mặt hoạt động của nhà trường liên quan đến nội dung trong Bộ tiêu chí; sưu tầm thông tin, minh chứng, so sánh, đối chiếu và phân tích các dữ liệu có liên quan.

Trong quá trình tự đánh giá, nhà trường đã sử dụng nhiều công cụ khác nhau như: Bộ tiêu chí quản lí chất lượng giáo dục của trường TH để làm cơ sở cho việc tiến hành tự đánh giá chất lượng giáo dục của nhà trường, sử dụng máy vi tính, máy in, máy photocopy, mạng Internet... để khai thác thông tin, minh chứng và viết báo cáo tự đánh giá.

c) Điểm nổi bật trong báo cáo tự đánh giá

Nhận thức rõ được tầm quan trọng của đợt kiểm định chất lượng giáo dục, các thành viên của các bộ phận trong nhà trường đã chủ động tích cực tham gia kiểm định đánh giá một cách trung thực. Trong quá trình làm việc, nhiều vấn đề phức tạp đã nảy sinh như lần đầu thao tác trên hệ thống, không có  nhân viên văn thư để hỗ trợ việc thu thập minh chứng, lượng thời gian dành cho công tác tự kiểm tra đánh giá không có nhiều do thực hiện vào giai đoạn cuối năm học có nhiều báo cáo, công việc cần làm liên quan đến công tác tổng kết, đánh giá cuối năm học… Tuy vậy sau một thời gian nỗ lực cố gắng, các khó khăn trên đã từng bước được khắc phục. Kiểm định chất lượng giáo dục cũng là một dịp để các tổ chức, đoàn thể và cá nhân cán bộ, giáo viên, nhân viên tự đánh giá một cách khách quan, khoa học. Tất cả những điều đó có ý nghĩa rất lớn với những quyết sách và định hướng tiếp theo của đơn vị.

**4. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động TĐG**

Quá trình đánh giá và những vấn đề nổi bậtTrong quá trình tự đánh giá, Hội đồng tự đánh giá của nhà trường đã triển khai đầy đủ Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học; tổ chức tập huấn đến Hội đồng sư phạm nhà trường, yêu cầu các bộ phận, đoàn thể, cá nhân cùng phối hợp thực hiện:

Báo cáo được trình bày lần lượt từng tiêu chí của từng tiêu chuẩn. Mỗi tiêu chí đều được mô tả rõ ràng, cụ thể hiện trạng của nhà trường cần đạt được trong mỗi tiêu chí. Sau khi mô tả hiện trạng, báo cáo tự đánh giá còn đề cập tới những điểm mạnh, điểm yếu của nhà trường và đặc biệt một nội dung rất quan trọng, rất cần thiết trong mỗi tiêu chí đó là kế hoạch cải tiến, phát huy những điểm mạnh, đề ra các biện pháp khắc phục điểm yếu, ngắn gọn, rõ ràng và có tính khả thi.

**B. TỰ ĐÁNH GIÁ**

**I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3**

**Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường**

**Mở đầu**:

Trường Tiểu học Trần Hưng Đạo nằm trên địa bàn Tổ Dân Phố 6 Thị trấn Đức An , huyện Đak song, tỉnh Đăk Nông. Đa số  học sinh trong lớp là con em nông dân, điều kiện kinh tế còn nghèo, trình độ dân trí còn hạn chế nên sự quan tâm của phụ huynh chưa nhiều.

Toàn trường tập trung thực hiện các giải pháp đảm bảo hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp tiểu học theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Thông tư  số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Trường Tiểu học Trần Hưng Đạo có cơ cấu tổ chức theo đúng quy định Điều lệ Trường Tiểu học, trường có đủ 5 khối với 13 lớp học. Có đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên đủ về số lượng theo cơ cấu về loại hình, đạt tiêu chuẩn về phẩm chất và trình độ đào tạo, bảo đảm thực hiện chương trình giáo dục phổ thông, phân công giảng dạy hợp lý nên đã phát huy được năng lực chuyên môn. Nhà trường có Hội đồng trường, các Hội đồng tư vấn gồm: Hội đồng thi đua khen thưởng, Hội đồng chấm Sáng kiến kinh nghiệm, Hội đồng chấm thi viết chữ đẹp và các Hội đồng khác theo nhu cầu công việc. Các tổ chuyên môn, tổ Văn phòng, chi bộ Đảng, Công đoàn cơ sở, Đội TNTP Hồ Chí Minh, hoạt động đúng theo quy định của Điều lệ Trường tiểu học và quy định của tổ chức Đảng, đoàn thể, Đội theo văn bản hiện hành. Nhà trường thực hiện đầy đủ các hoạt động quản lý, xây dựng chiến lược phát triển nhà trường, xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện kế hoạch và kiểm tra đánh giá theo đúng quy chế góp phần quan trọng trong quá trình giáo dục của nhà trường. Công tác quản lý và triển khai các hoạt động giáo dục toàn diện cho học sinh được tiến hành theo một nề nếp khoa học, có sự phối hợp đồng bộ, chặt chẽ giữa Lãnh đạo, GV, NV và các tổ chức đoàn thể trong nhà trường. Chế độ thông tin và báo cáo được thực hiện nghiêm túc. Hằng năm, trường đã triển khai một cách thường xuyên, hiệu quả công tác tập huấn chuyên môn, bồi dưỡng lý luận chính trị để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, GV và NV trong đơn vị. Tập thể GV đoàn kết, giúp đỡ nhau trong công tác, nhiệt tình giảng dạy, làm tốt công tác chủ nhiệm, giáo dục HS cả về Đức-Trí -Thể- Mỹ và Lao động. Nhiều GV có trình độ chuyên môn vững vàng, là GV dạy giỏi các cấp, có khả năng ứng dụng tốt công nghệ thông tin vào dạy học (soạn giảng giáo án trình chiếu, tham khảo tài liệu qua mạng internet. Báo cáo trực tiếp qua mạng,…).

Công tác khen thưởng và kỷ luật đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh được nhà trường thực hiện nghiêm túc, công bằng, khách quan đúng theo các quy định hiện hành. Đó là những cơ sở nền tảng cho quá trình phấn đấu trưởng thành đi lên của nhà trường, góp phần tích cực vào hoạt động toàn diện của nhà trường.

**Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường**

Mức 1:

a) Phù hợp mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

- Để tiếp tục phát huy những thành tựu đã đạt được trong những năm qua và phát triển nhà trường lên một tầm cao mới, nhà trường đã xây dựng kế hoạch chiến lược giáo dục dài hạn: giai đoạn 2017-2022; giai đoạn 2023 - 2027 [H1-1.1-01], [H1-1.1-05] . Các kế hoạch phù hợp với mục tiêu của giáo dục phổ thông được quy định tại Luật giáo dục (Điều 27 văn bản hợp nhất Luật giáo dục số 07/VBHN-VPQH ngày 31 tháng 12 năm 2015) và phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.[H1-1.1-01], [H1-1.1-02], [H1-1.1-07], [H1-1.1-07]

- Căn cứ vào phương hướng, chiến lược đã được phê duyệt nhà trường cụ thể hóa để thực hiện nhiệm vụ hàng năm.Chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được Phòng GD&ĐT phê duyệt [H1-1.1-01][H1-1.1-05] [H1-1.1-03]

Kế hoạch đã triển khai đến tất cả CB-GV-NV và PHHS của toàn trường và niêm yết tại văn phòng nhà trường.[H1-1.1-02] [H1-1.1-01] [H1-1.1-05]

  Mức 2:

- Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển thông qua Ban Thanh tra nhân dân, Hội đồng trường và định kỳ sơ kết, tổng kết [H1-1.1-01], [H1-1.2-03], [H1-1.1-05]

Mức 3:

 - Năm học 2022-2023, trường có BGH gồm 2 đồng chí: 1 Hiệu trưởng và 01  Phó Hiệu trưởng theo đúng quy định của Điều lệ trường Tiểu học; Các Hội đồng giáo dục trong nhà trường được thành lập và hoạt động nghiêm túc theo đúng quy định của ngành: Hội đồng trường, Hội đồng thi đua khen thưởng, Hội đồng kỉ luật, Hội đồng Tư vấn. Mỗi Hội đồng đều có quyết định thành lập quy định rõ cơ cấu tổ chức, thành phần, chức năng nhiệm vụ…theo đúng quy định của Điều lệ trường Tiểu học [H1-1.1-01] ,[H1-1.1-02], [H1-1.1-09]

**2. Điểm mạnh**

   Trường có đủ số lượng cán bộ quản lí theo quy định. Có đủ các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội theo quy định và được tiến hành kiện toàn theo từng nhiệm kỳ. Các tổ Chuyên môn và Văn phòng được thành lập đúng quy định.

    Nhà trường xây dựng kịp thời phương hướng kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường  theo từng giai đoạn và phù hợp với mục tiêu giáo dục, sự phát triển kinh tế của địa phương và nguồn nhân lực của nhà trường. Kế hoạch trung hạn và kế hoạch chiến lược đã được thẩm định, phê duyệt của phòng GD&ĐT ..........

   Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường và có các giải pháp tích cực giám sát việc thực hiện.

**3. Điểm yếu**

- Bí thư Chi bộ, Chủ tịch HĐ trường, trưởng các đoàn thể phải kiêm nhiệm nhiều công tác dẫn đến việc chỉ đạo, tổ chức hoạt động của các tổ chức khó khăn về thời gian hoạt động.

 - Tổ Văn phòng chưa có kinh nghiệm trong tổ chức hoạt động.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

-  Tổ chức sắp xếp linh hoạt, phù hợp hơn về thời gian tổ chức sinh hoạt Hội đồng, chuyên môn và các tổ chức đoàn thể để mỗi tổ chức, đoàn thể và nhà trường đều có điều kiện đầu tư nâng cao chất lượng hoạt động.

- Hướng dẫn, bồi dưỡng kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch cho tổ trưởng tổ văn phòng.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

**Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác**

Mức 1:

a) Được thành lập theo quy định;

b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;

c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Hội đồng trường được thành lập theo quy định ( gồm có 7 người : chủ tịch, thư kí và các thành viên.[H1-1.2-01]

Xây dựng được các kế hoạch, chiến lược phát triển nhà trường và thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị nhà trường. [H1-1.2-02], [H1-1.2-03]

Việc kiểm tra giám sát việc thực hiện nghị quyết của hội đồng trường chưa được chặt chẽ [H1-1.2-03], [H1-1.2-04]

- Có rà soát và đánh giá các hoạt động nhưng chưa được thường xuyên [H1-1.2-04], [H1-1.1-12]

Mức 2:

Thành viên trong Hội đồng trường luôn thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, phối hợp hoạt động đồng bộ, kịp thời có ý kiến đề xuất, góp ý phù hợp cho hoạt động của nhà trường, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, chất lượng đội ngũ trong nhà trường.[H1-1.2-03], [H1-1.1-11]

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường có cơ cấu tổ chức chỉ đạo, lãnh đạo đúng theo quy định Điều lệ trường tiểu học. Đội ngũ khối trưởng đa số có năng lực chuyên môn, có kinh nghiệm quản lý và tâm huyết với công việc. Luôn có sự đoàn kết tương trợ lẫn nhau nên là nòng cốt xây dựng và phát triển nhà trường.

Hội đồng trường luôn hoạt động có hiệu quả; chịu trách nhiệm quyết định về phương hướng, hoạt động của nhà trường; thực hiện tốt công tác huy động và giám sát việc sử dụng các nguồn lực dành cho nhà trường; đảm bảo thực hiện mục tiêu giáo dục đạt và vượt chỉ tiêu trong từng năm học.

**3. Điểm yếu**

Một số thành viên trong hội đồng chưa thật chủ động trong việc tham gia ý kiến xây dựng kế hoạch

Việc kiểm tra giám sát việc thực hiện nghị quyết của hội đồng trường chưa được chặt chẽ

Có rà soát và đánh giá các hoạt động nhưng chưa được thường xuyên

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Các thành viên trong hội đồng trường cần chủ động tham gia ý kiến xây dựng nghị quyết của hội đồng trường trong những lĩnh vực phụ trách.

Tăng cường giám sát, xây dựng kế hoạch và giám sát theo kế hoạch

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 1

**Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường**

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Chi bộ nhà trường có cấp ủy gồm 3 đồng chí tổ chức lãnh đạo chi bộ (10 đảng viên) xây dựng nghị quyết, tổ chức thực hiện nghị quyết của chi bộ và cấp ủy Đảng các cấp đúng tôn chỉ mục đích của Điều lệ Đảng. Lãnh đạo nhà trường và các đoàn thể thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị. Từ khi thành lập đến nay (2017-2023) chi bộ luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ (trừ năm 2018 không hoàn thành nhiệm vụ do có đảng viên sinh con thứ ba).  [H1-1.3-01] , [H1-1.3-05], [H1-1.3-10]

Công đoàn, chi đoàn và Đội Thiếu niên TPHCM luôn hoạt động tích cực, góp phần cùng nhà trường thực hiện tốt các chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra. [H1-1.3-02], [H1-1.3-03],  [H1-1.3-04], [H1-1.3-14],  [H1-1.3-11]

- Nhà trường có Chi bộ trường học gồm 10 đảng viên [H1-1.3-01] , Công đoàn trường gồm 24 công đoàn viên [H1-1.3-02] , chi đoàn TNCS HCM có 13 đoàn viên là giáo viên [H1-1.3-03] , Liên đội TNTP HCM gồm 442 học sinh chia làm 6 Chi đội, và 7 lớp nhi đồng [H1-1.3-04] . Các tổ chức hoạt động theo quy định của Điều lệ trường tiểu học và quy định của pháp luật, góp phần cùng với nhà trường đẩy mạnh các hoạt động và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh luôn được cấp trên đánh giá cao

- Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ và báo cáo đột xuất về các hoạt động giáo dục với cấp trên. Các báo cáo được gửi đúng thời gian quy định và phản ánh trung thực hoạt động của nhà trường ở mỗi thời kỳ [H1-1.3-05] ,[H1-1.3-06], [H1-1.3-07], [H1-1.3-08]

- Mỗi năm nhà trường đều xây dựng hoặc bổ sung sửa đổi quy chế hoạt động, quy chế chi tiêu nội bộ, cùng tập thể Ban Chấp hành Công đoàn, Đoàn thanh niên xây dựng quy chế phối hợp hoạt động. Các quy định về chế độ, chính sách; thi đua khen thưởng, kỷ luật, về quản lí tài chính, hành chính đều được công khai trong Hội nghị  Cán bộ viên chức hàng năm [H1-1.3-05], [H1-1.3-06], [H1-1.3-07]

Mức 2:

- Chi bộ nhà trường có cấp ủy gồm 3 đồng chí tổ chức lãnh đạo chi bộ (10 đảng viên) xây dựng nghị quyết, tổ chức thực hiện nghị quyết của chi bộ và cấp ủy Đảng các cấp đúng tôn chỉ mục đích của Điều lệ Đảng. Lãnh đạo nhà trường và các đoàn thể thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị. Từ khi thành lập đến nay (2017-2023) chi bộ luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ (trừ năm 2018 không hoàn thành nhiệm vụ do có đảng viên sinh con thứ ba).  [H1-1.3-01], [H1-1.3-05], [H1-1.3-10]

Hàng năm, Công Đoàn, Chi đoàn phối hợp tổ chức tốt các phong trào thi đua dạy tốt - học tốt, kịp thời chăm lo đời sống công đoàn viên; Liên đội TNTP HCM tổ chức tốt các HĐNGLL, phát động các phong trào thi đua tuần học tốt, GD an toàn giao thông, giữ gìn vệ sinh, môi trường, phòng chống bạo lực học đường... Từ đó các đoàn thể đã có nhiều đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường như GV giảng dạy có trách nhiệm hơn, HS chăm, ngoan hơn, kết quả học tập đạt cao hơn.[H1-1.3-06] [H1-1.3-07] [H1-1.3-08] [H1-1.3-11] [H1-1.3-12] [H1-1.3-13]

Mức 3:

Chi bộ nhà trường luôn thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị được giao. Chi bộ lãnh đạo Chính quyền, các đoàn thể thực hiện tốt các nhiệm vụ về chuyên môn.   [H1-1.3-05] [H1-1.3-10] [H1-1.3-11] [H1-1.3-12] [H1-1.3-13]

Với sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của Chi bộ cùng với Chính quyền, các đoàn thể trong nhà trường hoạt động có hiệu quả góp phần nâng cao các mặt hoạt động và đóng góp tích cực cho cộng đồng như: Công đoàn làm tốt công tác vận động quần chúng thi đua yêu nước; Liên đội làm tốt công tác giáo dục đạo đức, lối sống, lý tưởng sống cho thiếu niên, nhi đồng, chăm lo các hoạt động đền ơn - đáp nghĩa. Với những kết quả đạt được trong tổ chức hoạt động, công đoàn trường đã được công nhận vững mạnh tiêu biểu, được tặng nhiều giấy khen, bằng khen; Liên đội trường được công nhận Liên đội xuất sắc. chi Đoàn được xếp loại hoàn thành Xuất sắc, tập thể nhà trường được xếp loại tập thể lao động xuất sắc.[H1-1.3-05] [H1-1.3-06] [H1-1.3-07] [H1-1.3-08] [H1-1.3-09] [H1-1.3-10] [H1-1.3-11] [H1-1.3-12] [H1-1.3-13]

**2. Điểm mạnh**

- Chấp hành nghiêm túc chỉ thị nghị quyết của Đảng, quy định của ngành và địa phương.

- Thực hiện tốt chế độ báo cáo định kỳ và báo cáo đột xuất

- Tham gia tích cực các hoạt động do các cấp tổ chức

**3. Điểm yếu**

- Chi bộ, công đoàn chưa làm tốt công tác tuyên truyền giáo dục thực hiện chính sách kế hoạch hóa gia đình cho đảng viên, đoàn viên.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, tuyên truyền, vận động cán bộ đảng viên, giáo viên, nhân viên trong thực hiện chính sách kế hoạch hóa gia đình.

**5.** **Tự đánh giá:** Đạt mức 1

**Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng**

Mức 1:

a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;

b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;

c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;

b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;

b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Năm học 2022 - 2023, trường có BGH gồm 2 đồng chí: 1 Hiệu trưởng và 01  Phó Hiệu trưởng theo đúng quy định của Điều lệ trường Tiểu học [H1-1.4-01]

-  Nhà trường có 03 Tổ chuyên môn (Tổ khối 1 + chuyên ngành có 5 thành viên; Tổ khối 2 +3 có 7  thành viên, Tổ khối 4+5 có 7 thành viên. Tổ văn phòng có 03 thành viên (Kế toán+văn thư, nhân viên y tế+thủ quỹ, nhân viên bảo vệ).Các tổ chuyên môn và văn phòng đều tổ chức sinh hoạt thường xuyên theo quy định.[H1-1.4-02] [H1-1.4-03] [H1-1.4-04] [H1-1.4-05] .

 Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng thực hiện xây dựng và tổ chức thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch đã xây dựng. Thực hiện sinh hoạt tổ 2 tuần 1 lần theo quy định. Thực hiện tốt công tác chuyên môn theo chức năng, nhiệm vụ đã được quy định [H1-1.4-03] [H1-1.4-04] [H1-1.4-05] [H1-1.4-06]

Mức 2:

Trong năm học, các tổ chuyên môn đều tổ chức sinh hoạt chuyên môn chuyên đề để xây dựng các nội dung dạy học, đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng (mỗi tổ chuyên môn hàng tháng đều có nội dung sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học)[H1-1.4-03] [H1-1.4-04] [H1-1.4-05] [H1-1.4-06]

 Các tổ cuyên môn và văn phòng đều định kỳ rà soát tiến độ thực hiện để điều chỉnh kịp thời các hoạt động theo kế hoạch thời gian năm học của nhà trường, ngành [H1-1.4-03] [H1-1.4-05]   .

Mức 3:

Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường. Các tổ có kế hoạch hoạt động năm, tháng và có cụ thể theo tuần của tổ phục vụ cho việc thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học và hoạt động giáo dục của nhà trường. [H1-1.4-03], [H1-1.4-04], [H1-1.1-11].

Các tổ chuyên môn đều thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả giảng dạy, giáo dục; có kiểm tra, dự giờ thăm lớp, ký duyệt hồ sơ của các thành viên trong tổ; hàng tháng tổ họp đánh giá hoạt động của tổ, triển khai công tác tháng tới và bình xét thi đua định kỳ giữa kỳ, cuối kỳ; có tham gia đánh giá, xếp loại GV theo quy định chuẩn nghề nghiệp GV tiểu học. Tổ văn phòng đã tổ chức cho các thành viên hoạt động hiệu quả, giúp HT thực hiện nhiệm vụ quản lí tài chính, tài sản trong nhà trường và hạch toán kế toán, thống kê theo chế độ quy định. [H1-1.4-05], [H1-1.4-06],[H1-1.1-11]

Các tổ chuyên môn đã tổ chức sinh hoạt chuyên môn chuyên đề để xây dựng phương pháp dạy-học, đề xuất giải pháp giúp học sinh đạt được các yêu cầu về kiến thức, kĩ năng các môn học/hoạt động giáo dục, đồng thời thực hiện tốt các nội dung kết luận của nhà trường tại các buổi sinh hoạt chuyên môn chuyên đề cấp trường [H1-1.4-06]

**2. Điểm mạnh**

Trường có đủ số lượng cán bộ quản lí theo quy định. Các tổ Chuyên môn và Văn phòng được thành lập đúng quy định và tổ chức thực hiện nhiệm vụ heo đúng chức năng. Tổ chuyên môn đã tổ chức nhiều nội dung sinh hoạt chuyên đề góp phần nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường.

**3. Điểm yếu**

Chất lượng hoạt động của tổ văn phòng chưa cao, chưa đề xuất được giải pháp công tác hiệu quả cho nhà trường để nâng cao chất lượng giáo dục.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

- Tăng cường hướng dẫn tổ trưởng tổ văn phòng trong tổ chức sinh hoạt.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 2

**Tiêu chí 1.5: Khối lớp và tổ chức lớp học**

Mức 1:

a) Có đủ các khối lớp cấp tiểu học;

b) Học sinh đ ược tổ chức theo lớp học; lớp học được tổ chức theo quy định;

c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

Mức 2:

a) Trường có không quá 30 (ba mươi) lớp;

b) Sĩ số học sinh trong lớp theo quy định;

c) Tổ chức lớp học linh hoạt và phù hợp với các hình thức hoạt động giáo dục.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Trong 6 năm học vừa qua, từ năm học 2017 - 2018 đến năm 2022- 2023  mỗi năm trường đều có đủ các khối lớp học từ lớp 1 đến lớp 5. Năm học 2022 - 2023 trường có 13 lớp với 442 học sinh. Cụ thể như sau: Khối lớp Một có 2 lớp, khối lớp Hai có 3 lớp, khối lớp Ba có 2 lớp, khối lớp Bốn có 3 lớp, khối lớp Năm có 3 lớp.[H1-1.5-01] [H1-1.5-02] [H1-1.5-03]

- Trường có 442 học sinh/13 lớp, đa số là học sinh trên địa bàn thị trấn và một số thuộc các xã Nâm N’jang, Đắk N’Drung và một số ít của các xã trong huyện [H1-1.5-01] [H1-1.5-02] [H1-1.5-03]

Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ. Các lớp tổ chức bình bầu lớp trưởng, lớp phó và các tổ  trưởng, tổ phó. Các chức vụ này được luân phiên bầu lại trong năm học. Học sinh trong lớp được tham gia nhận xét, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của bạn và tự nhận xét, đánh giá chính mình [H1-1.5-02]

Mức 2:

- Trường đa số là học sinh trên địa bàn thị trấn và một số thuộc các xã Nâm N’Jang, Đắk N’Drung và một số ít của các xã trong huyện [H1-1.5-02] [H1-1.5-03]

- Với 442/13 lớp, sĩ số trung bình 34 học sinh/lớp. Tuy nhiên, vì quy mô nhỏ nên sĩ số ở các lớp không đồng đều, có lớp chỉ 29 học sinh nhưng có lớp 42 học sinh [H1-1.5-01] [H1-1.5-02] [H1-1.5-03]

Trường đã chỉ đạo giáo viên tổ chức lớp học linh hoạt, phù hợp với các hình thức hoạt động giáo dục. Cụ thể chỉ đạo giáo viên tổ chức cho học sinh học nhóm, cá nhân; sử dụng phối hợp các phương pháp dạy học(PPDH); hình thức tổ chức dạy học đa dạng phong phú thu hút được các em tích cực tham gia các hoạt động. [H1-1.5-02] [H1-1.5-04]

**2. Điểm mạnh**

- Số lớp học, tổ chức lớp học phù hợp theo quy định.

- Lớp học hoạt động theo nguyên tắc dân chủ, tự quản.

**3. Điểm yếu**

Sĩ số học sinh của một số lớp (3A, 3B, ) còn nhiều hơn so với quy định.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

- Xây dựng kế hoạch tuyển sinh phù hợp địa bàn dân cư và cơ sở vật chất trường lớp.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 1

**Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản**

Mức 1:

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;

b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và cơ sở vật chất; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

a) Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Nhà trường có đầy đủ hệ thống hồ sơ, sổ sách theo quy định tại Điều 30 Điều lệ trường Tiểu học, trường Trung học phổ thông và trường Phổ thông có nhiều cấp học. Các loại hồ sơ phục vụ hoạt động giáo dục như: Sổ đăng bộ [H1-1.5-01]; Sổ PCGDTH ; Học bạ HS; Sổ theo dõi kết quả kiểm tra, đánh giá HS; Sổ Nghị quyết Hội đồng [H1-1.2-03]. Sổ quản lý CBQL, GV, NV; Sổ khen thưởng HS; Sổ khen thưởng GV [H1-1.2-05]  . Sổ quản lý tài sản tài chính; Sổ quản lí công văn đi và đến [H1-1.6-01] [H1-1.6-02] ; sổ chủ nhiệm và hồ sơ quản lí chuyên môn PHT. Tuy nhiên, trường chưa quản lí chặt chẽ sổ quản lí công văn đi và đến [H1-1.5-02]

- Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và cơ sở vật chấttheo quy định. Hằng năm, vào cuối năm ngân sách, nhà trường tổ chức lập dự toán thu chi ngân sách năm sau. Thực hiện dự toán thu chi ngoài ngân sách vào đầu năm học. Định kỳ 3 tháng quyết toán ngân sách 1 lần [H1-1.6-02]

- Công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định. Tiến hành kiểm tra CSVC 3 lần/năm (đầu năm học, cuối năm tài chính, cuối năm học). Tiến hành ít nhất 2 cuộc giám sát thu chi do Hội đồng trường phối hợp với Ban Thanh tra nhân dân thực hiện [H1-1.6-02] [H1-1.6-03]

- Quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành[H1-1.6-04] .

Nhà trường đã quản lý, sử dụng hiệu quả tài chính, tài sản đúng mục đích để phục vụ các hoạt động giáo dục. Nguồn kinh phí tự chủ của nhà trường hằng năm, chủ yếu hỗ trợ chuyên môn mua sắm TBDH và tổ chức tập huấn, hội thảo các chuyên đề để nâng cao chất lượng. Trường đã phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cá nhân, bộ phận tham gia quản lý tài sản của đơn vị. 06 năm qua, tài chính, tài sản của đơn vị luôn được sử dụng đúng mục đích, góp phần nâng cao chất lượng tổ chức các hoạt động giáo dục.[H1-1.6-02] [H1-1.6-03] [H1-1.6-04] [H1-1.6-05] [H1-1.6-06] [H1-1.6-07]

Mức 2:

Nhà trường đã đổi mới công tác quản lý và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính, quản lý tài chính, tài sản; quản lý công tác dạy và học thông qua các phần mềm như: phần mềm kế toán, phần mềm cơ sở dữ liệu, SmaS, phần mềm kiểm định chất lượng.... [H1-1.6-05]

Từ năm học 2017-2018 đến năm 2022 - 2023, nhà trường không vi phạm liên quan đến việc quản lí hành chính, tài chính, tài sản theo kết luận của thanh tra. [H1-1.6-02] [H1-1.6-03] [H1-1.6-04] [H1-1.6-06]

Mức 3:

 Nhà trường xây dựng kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để chủ động trong công tác phát triển CSVC và các nguồn thu tài chính hợp pháp phục vụ nâng cao chất lượng giáo dục [H1-1.1-01]

 - Chủ động trong việc lập dự toán kinh phí lương, chế độ chính sách và các hoạt động chuyên môn và hỗ trợ giáo dục. Thực hiện công khai khách quan duyệt  dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước theo quy định [H1-1.6-03] Chủ động xây dựng kế hoạch huy động xã hội hoá giáo dục để tăng cường cơ sở vật chất. Kinh phí huy động được từ cộng đồng được nhà trường sử dụng tương đối hiệu quả. Việc chi tiêu trong nhà trường đều được công khai dựa trên Quy chế chi tiêu nội bộ  và được quản lí chặt chẽ theo quy định [H1-1.6-07] .

- Đối với cơ sở vật chất cũng được nhà trưởng đưa vào sử dụng hiệu quả. Tài sản của nhà trường đều được theo dõi quản lí tương đối chặt chẽ. Thiết bị giảng dạy được sử dụng hiệu quả và có sự theo dõi đầy đủ. Các tài sản của nhà trường đều được quản lí trên hồ sơ sổ sách [H1-1.6-05] [H1-1.6-06] . Hằng năm, theo định kỳ đầu và cuối năm học, cuối năm tài chính đều tiến hành kiểm kê tài sản[H1-1.6-04]

**2. Điểm mạnh**

- Đảm bảo hồ sơ quản lí  hành chính theo quy định. Các loại sổ sách được xây dựng tương đối khoa học.

- Thực hiện đầy đủ công tác văn thư lưu trữ

 - Quản lí, sử dụng tương đối hiệu quả tài chính, đất đai, cơ sở vật chất để phục vụ các hoạt động giáo dục

-Thực hiện đầy đủ công tác lập dự toán, xây dựng kế hoạch phát triển tài chính, tài sản, CSVC; định kỳ thực hiện công tác kiểm tra, giám sát; công khai minh bạch trong quản lý tài chính, tài sản; không vi phạm trong lĩnh vực quản lý hành chính, tài chính, tài sản.

**3. Điểm yếu**

- Việc phân loại và lưu trữ theo Luật Lưu trữ chưa khoa học

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Chỉ đạo sát sao nhân viên văn thư trong việc cập nhật thông tin, rà soát, phân loại và lưu trữ theo quy định.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

**Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên**

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả các hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Thực hiện theo Thông tư số 26/2012/TT-BGDĐT, ngày 10/7/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế Bồi dưỡng thường xuyên giáo viên mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên; Thông tư số 26/2015/TT-BGDĐT, ngày 30/10/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình bồi dưỡng thường xuyên cán bộ quản lý trường tiểu học. [H1-1.7-01]

Hằng năm, nhà trường có xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ CBQL, GV, NV thông qua kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên của trường. Tất cả CBQL, GV, NV đều xây dựng kế hoạch tự bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho bản thân mình   [H1-1.7-01] [H1-1.7-07]

- Tổ chức phân công nhiệm vụ cho từng thành viên trong nhà trường rõ ràng, hợp lý. Vào đầu năm học nhà trường thực hiện phân công nhiệm vụ cho từng thành viên, lấy ý kiến về phân công nhiệm vụ, đảm bảo sự thống nhất cao trong việc phân công. [H1-1.7-05]   [H1-1.7-06]

- Việc phân công sử dụng viên chức trong nhà trường đảm bảo phù hợp với năng lực trình độ, mức độ đáp ứng công việc và hiệu quả hoạt động của nhà trường [H1-1.7-05] [H1-1.7-06]

Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học. Tuy nhiên, các chế độ tăng giờ chưa được đảm bảo do tỷ lệ thanh toán tăng giờ là 150% nhưng huyện khoán chi trả trong số kinh phí còn lại do giáo viên nghỉ ốm đau, thai sản.[H1-1.6-07]

Mức 2:

   - Quan tâm thực hiện chế độ chính sách đối với giáo viên [H1-1.7-03] . Mọi điều kiện giúp cho việc thực hiện nhiệm vụ giảng dạy và giáo dục học sinh của giáo viên đều được đáp ứng một cách tốt nhất. Tạo điều kiện cho giáo viên tham dự các lớp học tập, bồi dưỡng : Đại học Sư phạm hệ Tại chức, Từ xa; tập huấn  chuyên môn nghiệp vụ... Quá trình học tập, giáo viên đều được hưởng nguyên lương và phụ cấp [H1-1.7-07] [H1-1.7-09] . Cán bộ giáo viên được chăm sóc sức khoẻ. Mọi chế độ chính sách Bảo hiểm Xã hội, Bảo hiểm Y tế…thực hiện nghiêm túc . Giáo viên có thời gian công tác từ 5 năm trở lên đều được nhận phụ cấp thâm niên.[H1-1.7-10] [H1-1.7-03]

**2. Điểm mạnh**

-Nhà trường đã tổ chức xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ. Tổ chức cho viên chức được tham gia học tập, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ.

- Phân công nhiệm vụ rõ ràng, hợp lý, đảm bảo định mức lao động.

- Đảm bảo các chế độ, chính sách cho viên chức.

**3. Điểm yếu**

-Chế độ tăng thay của giáo viên chưa được đảm bảo do cơ chế khoán kinh phí.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

- Điều chỉnh kế hoạch dạy học khi có giáo viên nghỉ ốm, đau, thai sản.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

**Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục**

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Hằng năm, vào đầu năm học, nhà trường tổ chức xây dựng kế hoạch giáo dục với sự tham gia của cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và phụ huynh trong nhà trường. Nội dung kế hoạch giáo dục đảm bảo phù hợp với Chương trình giáo dục của bậc học, phù hợp điều kiện của địa phương và điều kiện của nhà trường.Chỉ đạo giáo viên làm tốt công tác xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp với đặc thù học sinh trong lớp[H1-1.7-08] [H1-1.8-01] [H1-1.8-02]

Trên cơ sở kế hoạch giáo dục, nhà trường tổ chức cho giáo viên thực hiện đầy đủ các nội dung đã được xây dựng về môn học, hoạt động giáo dục, thời lượng, về các hoạt động bổ trợ,...[H1-1.8-05] [H1-1.8-06]

Trong quá trình thực hiện kế hoạch giáo dục, khi có sự thay đổi về nội dung dạy học (điều chỉnh giảm tải), khi điều kiện dạy học thay đổi (dịch bệnh, thiên tai,...) nhà trường đều tiến hành điều chỉnh phù hợp, kịp thời theo sự chỉ đạo của cấp trên. Đối với những nội dung thay đổi do điều kiện học tập, điều kiện đội ngũ, nhà trường chủ động rà soát, điều chỉnh cho phù hợp thực tế trên cơ sở kế hoạch hàng tháng [H1-1.8-01]

Mức 2:

- Nhà trường thực hiện chỉ đạo thực hiện kế hoạch bằng kế hoạch và nghị quyết hàng tháng.[H1-1.8-01] [H1-1.8-05]

- Để kiểm tra, đánh giá các hoạt động giáo dục, nhà trường thực hiện công tác kiểm tra nội bộ về các mặt hoạt động giáo dục, thông qua chất lượng học sinh; thực hiện kiểm tra thông qua báo cáo, thông tin hai chiều với tổ chuyên môn, giáo viên.[H1-1.8-03]

**2. Điểm mạnh**

- Đã tổ chức xây dựng kế hoạch giáo dục với sự tham gia của các bên liên quan. Thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ quản lí các hoạt động giáo dục và quản lí học sinh theo quy định của Điều lệ trường tiểu học. Xây dựng kế hoạch giáo dục cho từng mức độ học sinh đạt được hiệu quả cao.

- Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động giáo dục.

**3. Điểm yếu**

- Kinh phí còn hạn chế dẫn đến việc phát triển cơ sở vật chất phục vụ hoạt động giáo dục còn khó khăn.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

- Làm tốt công tác tham mưu với cấp trên, công tác vận động quần chúng trong việc huy động các nguồn lực để phát triển cơ sở vật chất.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

**Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở**

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

-Hàng năm, tại Hội nghị CBVC, nhà trường  tổ chức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên thảo luận xây dựng nội quy, quy định, quy chế để ban hành quyết định và thực hiện quy chế dân chủ ở đơn vị [H1-1.9-01] [H1-1.9-04]

- Trước khi ban hành các quyết định, nghị quyết, nhà trường đều tổ chức lấy ý kiến tham gia của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường [H1-1.9-04]

- Nhà trường tổ chức tiếp nhận khiếu nại tố cáo thông qua tổ chức công đoàn, Ban thanh tra nhân dân và Hội đồng trường (nếu có).[H1-1.9-03]

- Nếu có khiếu nại, tố cáo nhà trường sẽ mời công đoàn trường làm trung tâm cầu nối, tìm hiểu các vấn đề khiếu nại tố cáo và tâm tư của người khiếu nại tố cáo. Tổ chức phối hợp với Ban Thanh tra nhân dân, Hội đồng trường thực hiện công tác giám sát,...[H1-1.9-03] [H1-1.9-04] [H1-1.9-02]

Hằng năm, nhà trường, Công đoàn, Ban thanh tra nhân dân có kế hoạch hoạt động và báo cáo việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở nhằm đánh giá sát thực những mặt đạt được cũng như hạn chế trong quá trình thực hiện và từ đó đề ra các giải pháp tốt hơn trong việc thực hiện quy chế dân chủ của nhà trường.[H1-1.9-03] [H1-1.7-10]

Mức 2:

- Nhà trường đề ra - phổ biến biện pháp thực hiện quy chế dân chủ đến cán bộ, giáo viên, nhân viên, đồng thời thực hiện cơ chế giam sát thông qua Ban Thanh tra nhân dân, Hội đồng trường [H1-1.9-01]

- Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện dân chủ cơ sở được công khai, minh bạch trong tập thể [H1-1.9-02] [H1-1.9-03]

- Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện dân chủ cơ sở đã mang lại hiệu quả[H1-1.6-03]  .

**2. Điểm mạnh**

-Nhà trường đã tổ chức xây dựng quy chế dân chủ trong đơn vị với sự tham gia thảo luận và quyết nghị của tập thể.

- Tổ chức thực hiện quy chế trên cơ sở giám sát của Ban Thanh tra nhân dân, Hội đồng trường.

- Các biện pháp thực hiện mang lại hiệu quả, không đẻ xảy ra sai phạm trong thực hiện dân chủ tại nhà trường.

**3. Điểm yếu**

- Việc báo cáo các khoản thu - chi trong nhà trường chưa được thực hiện hàng tháng (thực hiện theo quý).

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

- Thực hiện công khai tài chính hàng tháng

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

**Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học**

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

- Nhà trường có phương án đảm bảo: An ninh trật tự, an toàn vệ sinh thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích, an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; Phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường

[H1-1.10-01] [H1-1.10-03] [H1-1.10-04]

- Nhà trường có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân [H1-1.10-02]

- Đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ trong nhà trường[H1-1.10-01] [H1-1.10-03]

Thực hiện tuyên truyền giáo dục về bình đẳng giới trong cán bộ, giáo viên nhân viên và học sinh. Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường [H1-1.10-01] [H1-1.10-03]

Mức 2:

- Quan tâm đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, cháy nổ, phòng tránh các hiểm hoạ thiên tai, phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, phòng tránh các tệ nạn xã hội. Chủ động xây dựng kế hoạch đảm bảo an ninh trật tư, phòng chống tai nạn, thương tích,… gắn với việc triển khai xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực [H1-1.10-01] . Từ năm học 2018-2019 khi nhà trường được biên chế một nhân viên y tế học đường, công tác đảm bảo an ninh trật tự, phòng tránh tai nạn, thương tích,…được thực hiện một cách đầy đủ hơn.

- Phối hợp với Phòng cảnh sát giao thông huyện, Công an thị trấn và Trạm y tế thị trấn tổ chức tốt công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh về ANTT, ATXH, đồng thời tổ chức cho cán bộ, giáo viên tham gia tập huấn phòng chống cháy nổ. Chỉ đạo Tổng phụ trách Đội, Ban chăm sóc sức khoẻ ban đầu, các giáo viên chủ nhiệm, nhân viên y tế chủ động xây dựng kế hoạch, tuyên truyền giáo dục nhằm nâng cao nhận thức của các thành viên trong nhà trường nhất là học sinh đối với việc phòng tránh tai nạn, thương tích, cháy nổ.[H1-1.10-03] [H1-1.10-01]

- Quan tâm tuyên truyền giáo dục về giới, giáo dục hòa nhập cho trẻ có hoàn cảnh khó khăn, trẻ khuyết tật, do đó không có hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giớI, bạo lực trong nhà trường[H1-1.10-01] [H1-1.10-03]

  - Nhà trường tổ chức tuyên truyền cho HS về ý thức phòng chống bạo lực học đường, tai nạn thương tích;thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự [H1-1.10-01] [H1-1.10-03]

- Khi phát hiện có hiện tượng liên quan đến bạo lực học đường, an ninh - trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả. [H1-1.10-02]

Tuy nhiên, trường chưa thành lập được đội tự vệ phòng chống bạo lực học đường, tai nạn thương tích.

**2. Điểm mạnh**

Đảm bảo an ninh, trật tự, phòng tránh được các tai nạn thương tích, cháy nổ, dịch bệnh trong nhà trường. Không có tai nạn thương tích đáng tiếc xảy ra, không có hiện tượng bạo lực, kỳ thị, vi phạm giới trong nhà trường

**3. Điểm yếu**

- Không thành lập Ban chỉ đạo, xây dựng kế hoạch riêng

- Vẫn còn học sinh bị sây sát nhẹ do va chạm, té ngã khi vui chơi

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

- Thành lập Ban Chỉ đạo và xây dựng kế hoạch chuyên đề riêng về lĩnh vực này.

- Tích cực tuyên truyền, giáo dục cho học sinh ý thức phòng tránh tai nạn, thương tích.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 1

**Kết luận** **về Tiêu chuẩn 1:**

* Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:
  + Không đạt: 0/10 tiêu chí chiếm 0 %
  + Đạt Mức 1: 10/10 (10/10) tiêu chí chiếm 100 %
  + Đạt Mức 2: 6/10 (6/10) tiêu chí chiếm 60 %
  + Đạt Mức 3: Đạt Mức 3: 5/10 (2/4) tiêu chí chiếm 50 %

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Mở đầu:

Cán bộ, giáo viên và nhân viên nhà trường có đủ mọi điều kiện và năng lực để thực hiện tốt các hoạt động giáo dục. Cán bộ quản l‎‎ý không những có phẩm chất đạo đức trong sáng, lành mạnh, có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ mà còn luôn tận tụy, tâm huyết với công việc. Ban giám hiệu nhà trường có nhiều kinh nghiệm trong công tác giảng dạy, hướng dẫn tận tình cho giáo viên khi gặp khó khăn. Số lượng giáo viên, nhân viên của trường có đủ và đảm bảo đồng bộ về cơ cấu, đều được đào tạo chuyên môn phù hợp với công tác được giao. Hoạt động chuyên môn và tự bồi dưỡng nâng cao trình độ được đội ngũ giáo viên trong trường thực hiện tốt. Trong năm học vừa qua có 2 giáo viên dạy giỏi cấp huyện. Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường luôn nêu cao tinh thần tương thân, tương ái, giúp đỡ, hỗ trợ, chia sẻ lẫn nhau. Giáo viên, nhân viên nhà trường luôn thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao và được đảm bảo đầy đủ các chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật. Học sinh của nhà trường thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ đúng quy định tại Điều lệ trường tiểu học và của pháp luật.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1:

a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;

b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;

c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;

b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng nhà trường đạt các yêu cầu theo quy định tại Điều lệ nhà trường tiểu học. Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng có trình độ chuyên môn đại học, trung cấp lí luận chính trị, trung cấp công nghệ thông tin, chứng chỉ Tiếng Anh trình độ B, được bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hạng II, chứng nhận quản lí Nhà nước về giáo dục [H1-1.7-09] [H1-1.7-06] [H2-2.1-04]

Hằng năm, Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng loại khá trở lên.

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá HT được tập thể nhà trường và Phòng GDĐT đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng. [H2-2.1-02] [H2-2.1-03]

HT, PHT đạt Lao động tiên tiến

Hằng năm, Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng được bồi dưỡng,tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lí giáo dục theo quy định  [H2-2.1-01]

Mức 2:

Hàng năm, Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng và hiệu phó  ở mức khá trở lên theo Quy định chuẩn hiệu trưởng

- Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng nhà trường tích cực tham gia bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị hè, học tập nghị quyết của Đảng   .

- Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng nhà trường có năng lực lập kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch, có kinh nghiệm trong quản lí, nhiệt tình, trách nhiệm trong công tác, được cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm  .

Mức 3:

Trong năm học 2021- 2022, Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng đều được đánh giá từ mức tốt trở lên theo Chuẩn nghề nghiệp Hiệu trưởng và được công nhận danh hiệu Lao động tiên tiến.

**2. Điểm mạnh**

- Cán bộ quản lí có trình độ đạt chuẩn theo quy định. Có khả năng chuyên môn, kỹ năng sư phạm, năng lực lập kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch đạt hiệu quả cao, có uy tính trong cán bộ, giáo viên, nhân viên và nhân dân. Có 02/2 đồng chí đã được bồi dưỡng về lí luận chính trị và quản lí giáo dục theo quy định.

**3. Điểm yếu**

Không

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Có ít nhất 1/2 CBQL tham gia học tập nâng chuẩn.

CBQL tích cực tự học nâng cao khả năng ngoại ngữ, tin học.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

a) Số lượng giáo viên đảm bảo để dạy các môn học và tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; có giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh;

b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 55%; đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 40%; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 65%, đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 50%;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Trường có 84 % (16) giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo, 16 % (03 giáo viên chưa đạt chuẩn trình độ đào tạo. Cụ thể, có 16/19 đạt trình độ đại học,  có 3/19 giáo viên có trình độ  TCSP, CĐSP. Nhà trường phấn đấu đến năm 2024 100% giáo viên đạt chuẩn [H2-2.2-01]

Giáo viên,bao gồm 15 giáo viên đứng lớp, 4 giáo viên chuyên ngành (Tiếng Anh, Tin học, Thể dục, Âm nhạc) và chưa có giáo viên Mĩ thuật  [H2-2.2-01]

Trường có 21 giáo viên trong đó 84 % (16) giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo, 14 % (03 giáo viên chưa đạt chuẩn trình độ đào tạo. Cụ thể, có 16/19 đạt trình độ đại học,  có 3/19 giáo viên có trình độ  TCSP, CĐSP. Nhà trường phấn đấu đến năm 2024 100% giáo viên đạt chuẩn [H2-2.2-01]

Đến thời điểm tự đánh giá nhà trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên [H2-2.2-02]

Mức 2:

Tính đến thời điểm tự đánh giá, nhà trường có 16/19 - tỷ lệ 84% GV đạt trên chuẩn trình độ đào tạo. Trong 5 năm liên tiếp, tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ GV trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình. [H2-2.2-01]

Trong năm học 2022- 2023 nhà trường có 100% giáo viên được đánh giá đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó:

Có 100% giáo viên của trường được đánh giá đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên theo quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên[H2-2.2-02].

Trong năm học 2022- 2023  nhà trường không có giáo viên bị kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên [H2-2.2-03].

Mức 3:

Trường có giáo viên đạt trình độ đào tạo chuẩn đạt 84%. [H2-2.2-01]

Trong năm học 2022- 2023, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp  giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt [H2-2.2-02]

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường có o tỷ lệ GV trên lớp 1,46 GV/lớp. 84% GV của trường có trình độ đào tạo đạt chuẩn, đó là điều kiện thuận lợi để nhà trường phát triển trong thời gian tới. 100% GV được đánh giá chuẩn nghệ nghiệp GV xếp loại khá trở lên.

**3. Điểm yếu**

- Cơ cấu giáo viên chưa đảm bảo, thiếu giáo viên Mĩ thuật  nhưng chỉ còn 01 chỉ tiêu biên chế (do trường có số lớp ít).

- Còn 16% (03) giáo viên chưa đạt chuẩn trình độ đào tạo.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

- Phân công cho giáo viên thiếu tiết phụ trách thêm các tiết học chuyên ngành.

- Đề nghị các cấp có thẩm  quyền phân công dạy liên trường môn Mĩ thật.

- Xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng giáo viên, động viên giáo viên tham gia học tập để đạt chuẩn và nâng chuẩn. Trong hè 2023, 03 giáo viên tiếp tục tự học để nâng chuẩn (đang học).

**5. Tự đánh giá:** Không đạt

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Trường có 3 nhân viên, trong đó có 1 kế toán kiêm văn thư,1 nhân viên y tế kiêm thủ quỹ,  chưa có nhân viên thiết bị- thư viện [H2-2.2-01] . Nhà trường đã phân công giáo viên Thể dục kiêm nhiệm công tác thư viện, giáo viên Tổng phụ trách Đội kiêm nhiệm công tác thiết bị. Về cơ bản, các nhân viên và giáo viên kiêm nhiệm đã ứng được nhiệm vụ được giao [H2-2.3-01] .[H1-1.7-05]

 Việc phân công nhiệm vụ cho nhân viên được thực hiện trên cơ sở trình độ nghiệp vụ, định mức lao động của giáo viên, nhân viên đảm bảo mức độ phù hợp trên thực tế [H2-2.3-01].

Năm học 2022- 2023, toàn thể nhân viên nhà trường nỗ lực phấn đấu trong công việc từ đó đạt kết quả khả quan tính đến thời điểm đánh giá nhân viên luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ không có nhân viên vi phạm kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H2-2.2-05]

Mức 2:

Nhà trường chưa có đủ số lượng nhân viên theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT, ngày 12/7/2017 của Bộ GDĐT hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập [H2-2.2-01].

Hàng năm nhà trường đều tổ chức đánh giá, xếp loại viên chức. Trong năm 2022- 2023, nhà trường không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên[H2-2.2-05]

Mức 3:

Nhân viên kế toán, y tế có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên theo đúng chuyên môn được giao. Hiện tại, nhà trường đang cử nhân viên y tế tham gia bồi dưỡng nghiệp vụ thủ quỹ. Tuy nhiên, nhân viên kế toán chưa được bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư,nhân viên bảo vệ chưa được bồi dưỡng nghiệp vụ [H2-2.3-02] [H2-2.2-01]  .

  Hằng năm, để thực hiện nhiệm vụ của từng vị trí, hằng năm, nhà trường đều tạo điều kiện để các NV được tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ theo chức năng, nhiệm vụ của mình [H2-2.3-04] . Tuy nhiên GV kiêm nhiệm Thiết bị, Văn thư chưa được tập huấn bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

**2. Điểm mạnh**

-Trường có 03 nhân viên (kế toán kiêm văn thư, y tế kiêm thủ quỹ, bảo vệ). Các nhân viên kế toán, y tế có trình độ đào tạo đúng chuyên ngành, hằng năm được cử tham gia bồi dưỡng nghiệp vụ.

- Các vị trí chưa có nhân viên như thư viện- thiết bị, nhà trường đã phân công giáo viên kiêm nhiệm. Việc phân công nhiệm vụ đảm bảo phù hợp về chuyên môn và định mức lao động.

**3. Điểm yếu**

- Trường chưa có đủ cơ cấu, số lượng nhân viên theo quy định tại Thông tư liên tịch số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 về việc Hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập.

- Nhân viên kế toán chưa được bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư, nhân viên bảo vệ chưa được bồi dưỡng nghiệp vụ.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

- Tiếp tục phân công giáo viên kiêm nhiệm vị trí thư viện-thiết bị, đồng thời tham mưu cấp trên bổ sung nhân viên thiết bi-thư viện.

-Cử nhân viên kế toán bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư, nhân viên bảo vệ bồi dưỡng nghiệp vụ khi có lớp. Đồng thời, động viên nhân viên tự học, tự bồi dưỡng để thực hiện nhiệm vụ được giao.

**5. Tự đánh giá:** Không đạt

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

Mức 1:

a) Đảm bảo về tuổi học sinh tiểu học theo quy định.

b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Trường đã huy động 100% HS trong độ tuổi đến trường. Tất cả HS các khối lớp đều đảm bảo quy định về độ tuổi. Tuổi của HS trong nhà trường đảm bảo theo quy định tại Điều 40 của Điều lệ trường tiểu học. Học sinh của nhà trường đảm bảo độ tuổi đi học theo quy định (từ 6  đến 14 tuổi). Đa số học sinh đều đi học đúng độ tuổi  [H1-1.5-01] ,

100% học sinh thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học, ban hành kèm theo Thông tư 28/2020/TT-BGDĐT nhiệm vụ của học sinh và chấp hành tốt nội quy của nhà trường [H2-2.4-03]

Học sinh được tuyên truyền giáo dục về các quyền của học sinh thông qua giáo viên chủ nhiệm và được đảm bảo các quyền theo quy định  .

Mức 2:

Hàng năm vào đầu mỗi năm học, GVCN đã tổ chức cho HS học nội quy của nhà trường, quy định những điều HS không được làm như: Vô lễ, xúc phạm nhân phẩm, danh dự, xâm phạm thân thể người khác; Gian dối trong học tập, kiểm tra; Gây rối an ninh, trật tự trong nhà trường và nơi công cộng...Đa số học sinh ngoan ngoãn và chấp hành nội quy nhà trường.HS vi phạm các hành vi không được làm luôn được GV chủ nhiệm, TPT và các bạn trong lớp phát hiện kịp thời và có các biện pháp giáo dục phù hợp, có chuyển biến tích cực nên những năm qua không có trường hợp học sinh nào vi phạm kỷ luật mức độ nghiêm trọng.   .

Mức 3:

Hàng năm, nhiều học sinh được khen thưởng thành tích trong học tập và rèn luyện    Một số em đạt được thành tích trong các phong trào do cấp huyện, tỉnh tổ chức [H2-2.4-05]   . Những học sinh này có ảnh hưởng tích cực đến các học sinh trong toàn trường, khích lệ học sinh trong lớp, trong trường học tập và noi theo.

**2. Điểm mạnh**

- Học sinh đi học đúng độ tuổi. Đa số học sinh thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ của học sinh, 100 % HS thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ và được đảm bảo các quyền của học sinh tiểu học; được chăm sóc, bảo vệ và đối xử bình đẳng, được đảm bảo những điều kiện về thời gian, Cơ sở vật chất đầy đủ, an toàn để các em than gia học tập và rèn luyện. Đa số các em ham học hỏi, tự  tin, tự trọng, hợp tác tốt trong học tập, nhất là tham gia các câu lạc bộ, các sân chơi trí tuệ, đạt nhiều thành tích cao trong học tập và rèn luyện.

**3. Điểm yếu**

Không

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Duy trì và phát huy kết quả đã đạt được

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

**Kết luận** **về Tiêu chuẩn 2:**

* Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:
  + Không đạt: 2/4 tiêu chí chiếm 50 %
  + Đạt Mức 1: 2/4 (2/4) tiêu chí chiếm 50 %
  + Đạt Mức 2: 2/4 (2/4) tiêu chí chiếm 50 %
  + Đạt Mức 3: 2/4 (2/4) tiêu chí chiếm 50 %

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Mở đầu:

 Cơ sở vất chất trong nhà trường là một yếu tố hết sức quan trọng trong việc nâng cao chất lượng dạy học. Chính vì vậy, trong những năm qua, nhà trường đã làm tốt công tác quản lý tài sản, tài chính theo đúng quy định hiện hành và luật ngân sách; trường có khuôn viên riêng biệt, được cấp có thẩm quyền cấp giấy phép sử dụng lâu dài; có hàng rào bao quanh bảo vệ; có cổng trường, biển trường theo quy định của Điều lệ trường tiễu học; số phòng học đủ tất cả các lớp của trường. Trong đó có 7 lớp 2 buổi/ngày  và có 6 lớp học trên 6 buổi / tuần ; có một số phòng phục vụ học tập, nhà vệ sinh, nhà xe; có hệ thống nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom rác,... đáp ứng yêu cầu;  trang thiết bị được trang bị tương đối đầy đủ phục vụ cho công tác dạy và học.

Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, sân chơi, sân tập

Mức 1:

a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc hàng rào bao quanh;

c) Có sân chơi, sân tập thể dục thể thao.

Mức 2:

a) Diện tích khuôn viên, sân chơi, sân tập theo quy định;

b) Sân chơi, sân tập đảm bảo cho học sinh luyện tập thường xuyên và hiệu quả.

Mức 3:

Sân chơi, sân tập bằng phẳng, có cây bóng mát, có đồ chơi, thiết bị vận động.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

- Nhà trường có khuôn viên riêng biệt. Tổng diện tích: 18.000m2 đã được cấp quyết định giao đất [H3-3.1-01] . Trên diện tích khuôn viên các khối công trình được quy hoạch hợp lí, trồng nhiều cây xanh, [H3-3.1-02] bồn hoa, thảm cỏ với diện tích che phủ khoảng 60% tạo nên một khuôn viên sạch, đẹp, thoáng mát và an toàn

- Cổng trường được xây dựng kiên cố: một cửa chính, 02 cửa phụ; tổng chiều dài 12m, chiều cao 4m. [H3-3.1-03] Biển tên trường được làm bằng sắt, sơn xanh, chữ màu trắng. Về hình thức và nội dung cổng và biển trường theo đúng quy định của Điều lệ trường Tiểu học. Tường mặt trước được xây chắc chắn bằng gạch với chiều cao 2m, đảm bảo được độ an toàn theo quy định; Ba mặt còn lại được rào bằng thép gai (quy định cao tối thiểu 1,5m)

- Cổng trường được xây dựng kiên cố: một cửa chính, 02 cửa phụ; tổng chiều dài 12m, chiều cao 4m. Biển tên trường được làm bằng sắt, sơn xanh, chữ màu trắng. Về hình thức và nội dung cổng và biển trường theo đúng quy định của Điều lệ trường Tiểu học. Tường mặt trước được xây chắc chắn bằng gạch với chiều cao 2m, đảm bảo được độ an toàn theo quy định; Ba mặt còn lại được rào bằng thép gai (quy định cao tối thiểu 1,5m) [H3-3.1-03]

- Phần lớn diện tích sân chơi được đổ bê tông. Tuy nhiên, chất lượng sân bê tông có chỗ chưa tốt.

- Chưa có sân thể dục riêng[H3-3.1-04]

Mức 2:

Diện tích xây dựng công trình và diện tích sân vườn đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 8793: 2011 về yêu cầu thiết kế trường tiểu học, nhưng chưa có sân tập riêng.[H3-3.1-02]

Sân chơi, sân tập chưa đảm bảo cho học sinh luyện tập thường xuyên và hiệu quả [Báo cáo tổng kết có nội dung đánh giá về CSVC).

Mức 3:

Sân chơi, sân tập có cây bóng mát, tương đối bằng phẳng, có thiết bị bóng rổ nhưng chưa có khu tập TD riêng [H3-3.1-04]

**2. Điểm mạnh**

Trường có diện tích khuôn viên, sân vườn dảm bảo quy định, có hàng rào bao quanh, có cổng trường, biển tên trường đúng quy cách; sân chơi có cây bóng mát, cảnh quan tương đối đẹp mắt.

**3. Điểm yếu**

Một số khu vực sân trường còn bị bong tróc; chưa có sân tập riêng cho học sinh, thiết bị chơi và vận động cho học sinh còn hạn chế.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Đề nghị với các cấp có thẩm quyền tạo điều kiện hỗ trợ về kinh phí, kết hợp huy động sự tài trợ của phụ huynh đóng góp cải tạo nâng cấp sân chơi đẹp hơn, quy hoạch khu giáo dục thể chất riêng và bổ sung trang thiết bị vận động, tập luyện cho học sinh..

**5. Tự đánh giá:** Không đạt

Tiêu chí 3.2: Phòng học

Mức 1:

a) Đủ mỗi lớp một phòng học riêng, quy cách phòng học theo quy định;

b) Bàn, ghế học sinh đúng tiêu chuẩn và đủ chỗ ngồi cho học sinh; có bàn ghế phù hợp cho học sinh khuyết tật học hòa nhập (nếu có); bàn, ghế giáo viên, bảng lớp theo quy định;

c) Có hệ thống đèn, quạt (ở nơi có điện); có hệ thống tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học.

Mức 2:

a) Diện tích phòng học đạt tiêu chuẩn theo quy định;

b) Tủ đựng thiết bị dạy học có đủ các thiết bị dạy học;

c) Kích thước, vật liệu, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc bàn, ghế học sinh theo quy định.

Mức 3:

Có các phòng riêng biệt để dạy các môn âm nhạc, mỹ thuật, khoa học và ngoại ngữ; có phòng để hỗ trợ cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu (nếu có).

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

- Hiện trường chưa có các phòng riêng biệt để dạy các môn âm nhạc, mỹ thuật, khoa học và ngoại ngữ [H3-3.2-01], [H3-3.2-04]

- Chưa có phòng để hỗ trợ cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu [H3-3.2-01], [H3-3.2-04].

-Trường có 12 phòng học/14 lớp, hiện đang xây dựng thêm dãy nhà 6 phòng học để phục vụ công tác giảng dạy. Diện tích mỗi lớp có một phòng học riêng. Mỗi phòng học có diện tích 72m2, có 3 cửa sổ và một cửa chính[H3-3.2-01].

-Bàn học sinh được làm từ gỗ công nghiệp, có màu nâu, khung sắt chiều  cao, rộng phù hợp học sinh tiểu học. Bàn loại hai chỗ ngồi, ghế rời cá nhân. Mỗi lớp được bố trí đủ chỗ ngồi cho học sinh trong lớp.[H3-3.2-02]

-Trường có 03 học sinh khuyết tật học hòa nhập (khuyết tật trí tuệ và thần kinh) nên bàn ghế đều phù hợp với học sinh khuyết tật.

-Mỗi lớp học có 01 bảng chống lóa và một bộ bàn ghế giáo viên theo quy định, [H3-3.2-02], [H3-3.2-03].[H3-3.2-04]

- Các phòng học có đầy đủ hệ thống đèn điện, hệ thống quạt được trang bị ở các phòng. Mỗi phòng học có 04 bóng điện, 02 quạt trần.[H3-3.2-05]

- Mỗi phòng có 01 tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học bằng gỗ tự nhiên [H3-3.2-01], [H3-3.2-04], [H3-3.2-05].

Mức 2:

 Diện tích phòng học: 72m2/ phòng  đủ diện tích để bố trí chõ ngồi và tổ chức các hình thức học tập [H3-3.2-01].

12/12 phòng học có tủ đựng đồ dùng dạy học, đảm bảo sử dụng thuận tiện và an toàn [H3-3.2-01], [H3-3.2-04], [H3-3.2-05].

- Bàn học sinh được làm bằng gỗ, kiểu 02 chỗ ngồi, ghế rời cá nhân bằng gỗ công nghiệp đánh vecni màu nâu phù hợp với quy định [H3-3.2-01] , [H3-3.2-02].

Mức 3:

- Hiện trường chưa có các phòng riêng biệt để dạy các môn âm nhạc, mỹ thuật, khoa học và ngoại ngữ [H3-3.2-01], [H3-3.2-04]

- Chưa có phòng để hỗ trợ cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu [H3-3.2-01], [H3-3.2-04].

**2. Điểm mạnh**

-Trường có đủ phòng học cho mỗi lớp. Mỗi phòng học có diện tích phù hợp, đủ thiết bị bàn ghế giáo viên, học sinh, tủ  đựng đồ dùng dạy học, bảng lớp, hệ thống điện, quạt; các phòng học đều thông thoáng.

- Bàn ghế học sinh, bảng lớp đảm bảo thiết kế đúng quy định cho học sinh tiểu học. Tủ đựng đồ dùng phù hợp và đảm bảo sử dụng thuận tiện, an toàn.

**3. Điểm yếu**

- Chưa có các phòng học chức năng

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

- Tích cực tham mưu các cấp có thẩm quyền xây thêm phòng học để tổ chức các phòng học chức năng.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 2

Tiêu chí 3.3: Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị

Mức 1:

a) Có phòng giáo dục nghệ thuật, phòng học tin học, phòng thiết bị giáo dục, phòng truyền thống và hoạt động Đội đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động giáo dục;

b) Khối phòng hành chính - quản trị đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường;

c) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự.

Mức 2:

a) Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

b) Có nơi lưu trữ hồ sơ, tài liệu chung.

Mức 3:

Khối phòng phục vụ học tập, phòng hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị, được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Hiện tại trường đã bố trí được 01 phòng học tin học với 12 máy tính, chưa có phòng giáo dục nghệ thuật, phòng thiết bị theo quy định [H3-3.2-01].

Khối phòng hành chính - quản trị của nhà trường (phòng Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, phòng họp, phòng Kế toán-văn thư, phòng y tế-thủ quỹ)đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường (các phòng có trang thiết bị tối thiểu để làm việc như bàn ghế, tủ, máy vi tính và các phương tiện làm việc) , [H3-3.2-04].

- Có khu để xe cho giáo viên diện tích 41,6m2. Khu để xe học sinh có diện tích 47,6 m2.  Được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự [H3-3.3-03]

Mức 2:

Trường có nhà hiệu bộ có 01 phòng họp, 01phòng hiệu trưởng, 01 phòng phó hiệu trưởng, [H3-3.3-02] 01 phòng Đội, 01 phòng y tế, 01 phòng kế toán-văn thư đảm bảo diện tích theo quy định (phòng họp 90 m2, phòng hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, phòng Đội mỗi phòng diện tích 30m2), phòng bảo vệ 9 m2

Trường có tủ đựng hồ sơ tại các phòng làm việc, do đó đảm bảo cho việc lưu trữ hồ sơ của nhà trường [H3-3.2-01], [H3-3.2-04].

Mức 3:

Khối phòng phục vụ học tập, phòng hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị (bàn ghế, tủ, điện, quạt, máy tính/tivi), được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường[H3-3.3-01] .

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường có khối phòng quản trị hành chính, các phòng phục vụ học tập có đủ thiết bị, diện tích phù hợp để làm việc.

**3. Điểm yếu**

Chưa có đủ các phòng học chuyên ngành, phòng học Tin học chưa có đủ máy tính theo quy định.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tích cực tham mưu các cấp có thẩm quyền đầu tư xây dựng các phòng chức năng để học sinh được phát triển các kĩ năng.

**5. Tự đánh giá:** Không đạt

Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1:

a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

-Trường có khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh với hình thức tự hoại. Nhà vệ sinh giáo viên nam giáo viên gồm 01 bồn cầu và 04 bệ tiểu đứng, nhà vệ sinh nữ giáo viên gồm 1 bồ cầu xổm và 04 bệ tiểu ngồi; nhà vệ sinh nam học sinh có 02 bồn cầu xổm và 04 bệ tiểu đứng, vệ sinh nữ giáo viên có 02 bồn cầu xổm và 03 bệ tiểu xổm đảm bảo không ô nhiễm môi trường, đã làm mái che nhà vệ sinh [H3-3.4-01]

- Khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập tại trường (không có HS khuyết tật vận động).[H3-3.4-01]

- Trường có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường.

- Trường có 01 giếng khoan, 01 giếng đào đảm bảo nước sinh hoạt cho CBGV,NV và HS. Có máy lọc nước dùng cho HS và giáo viên, đảm bảo nước uống tại trường cho CBGV,NV và HS [H3-3.4-01] [H3-3.4-02]

  -Nhà trường hợp đồng thu gom rác thải với công ty nước và môi trường, theo đó 1 tuần sẽ thu gom 2 lần vào thứ3,6  .

- Việc thu gom rác và xử lý chất thải của trường đã đảm bảo vệ sinh môi trường.[H3-3.4-03]

Mức 2:

- Trường có nhà vệ sinh dành cho giáo viên diện tích 24,3m2, riêng cho nam và nữ đảm bảo vệ sinh, vị trí phù hợp cảnh quan và thuận tiện cho sử dụng [H3-3.4-01]

- Hệ thống nước sinh hoạt được nhà trường lắp đặt từ năm học 2018-2019, nguồn nước từ nguồn giếng đào và từ năm 2019 có thêm nguồn giếng khoan. Việc thu gom rác thải được quan tâm, trường có hệ thống sọt rác trong các lớp và thùng rác có nắp đậy trong khuôn viên sân trường; nhà trường đã ký hợp đồng thu gom rác thải với trung tâm dịch vụ công, công tác vệ sinh lớp học, khuôn viên đã được hợp đồng thực hiện, đảm bảo vệ sinh trường, lớp.

- Hệ thống thoát nước được thiết kế từ trước khi thành lập trường, đảm bảo không bị ứ đọng trong khuôn viên.[H3-3.4-02]

**2. Điểm mạnh**

- Có các khu vệ sinh dành riêng cho giáo viên, học sinh, riêng cho nam và

nữ, đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh, phù hợp cảnh quan môi trường.

- Có hệ thống nước sinh hoạt, nước uống đảm bảo vệ sinh.

- Hệ thống thoát nước phù hợp, công tác thu gom rác thải được hợp đồng thực hiện.

**3. Điểm yếu**

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

- Tham mưu đầu tư xây dựng mới hoặc cải tạo nhà vệ sinh cho học sinh.

 - Lập kế hoạch tham mưu với địa phương để huy động tài trợ trong xã hội để làm mái che nhà vệ sinh học sinh.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

Tiêu chí 3.5: Thiết bị

Mức 1:

a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;

b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;

c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;

c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3:

Thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được giáo viên khai thác, sử dụng hàng ngày theo chương trình dạy học và có hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường .[H3-3.5-01] [H3-3.5-02]

Trường có 03 máy tính, 04 máy in, 01 máy photocoppy phục vụ công tác văn thư, quan trị. Có hệ thống thiết bị tủ đựng hồ sơ, bàn ghế làm việc và các thiết bị điện, quạt cho các phòng làm việc [H3-3.2-01]. [H3-3.5-03]

Có đủ thiết bị dạy học theo quy định Thông tư 15/2009/TT-BGDĐT, ngày 16 tháng 7 năm 2009 của Bộ GDĐT Ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp tiểu học. Có thiết bị dạy học lớp 1 theo Thông tư 05/2019/TT-BGDĐT (mỗi môn học 1 bộ/lớp) [H3-3.2-01], [H3-3.5-01] .

Hằng năm các thiết bị được kiểm kê 3 lần/năm, sửa chữa vào đàu năm học và khi có hư hỏng [H3-3.2-04]

Mức 2:

Trường đã lắp đặt 2 cụm wifi do công ty viễn thông VNPT và Viettel cung cấp để phục vụ hoạt động quản lý và dạy học [H3-3.5-02].

Có thiết bị dạy học tối thiểu cho các lớp, mỗi khối lớp 1 bộ/môn [H3-3.2-01], [H3-3.5-01]. Ngoài ra nhà trường còn huy động PHHS tài trợ được 09 ti vi cho 9 phòng học [H3-3.2-01], [H3-3.5-03].

Hằng năm nhà trường đều bổ sung thiết bị dạy học từ ngân sách và do giáo viên tự làm[H3-3.2-01], [H3-3.5-01].

Mức 3:

Thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được giáo viên khai thác, sử dụng hàng ngày theo chương trình dạy học và có hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường, [H3-3.5-02] .

**2. Điểm mạnh**

- Có thiết bị văn phòng và thiết bị dạy học tối thiểu. Hằng năm đều có kế hoạch huy động các nguồn lực để bổ sung thiết bị. Thiết bị dạy học được khai thác sử dụng thường xuyên, có hiệu quả. Công tác kiểm kê, bảo quản được quan tâm thực hiện.

**3. Điểm yếu**

- Số lượng bộ thiết bị dạy học theo khối lớp còn ít.

 - Thiết bị tăng thêm ngoài ngân sách  chưa nhiều.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Chủ động rà soát, lập kế hoạch bảo vệ ngân sách, huy động các nguồn lực từ giáo viên, phụ huynh cho việc tăng cường trang thiết bị dạy học .

**5.** **Tự đánh giá:** Đạt mức 3

Tiêu chí 3.6: Thư viện

Mức 1:

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động dạy học;

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu hoạt động dạy học của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;

c) Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.

Mức 3:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên; hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

- Có tranh ảnh, bản đồ, sách giáo khoa, SGV và các xuất bản phẩm tham khảo cho học sinh nhưng chưa đáp ứng mức độ tối thiểu [H3-3.6-01][H3-3.6-03] [H3-3.6-02] [H3-3.6-03]

- Có tranh ảnh, bản đồ, sách giáo khoa, SGV và các xuất bản phẩm tham khảo cho học sinh nhưng chưa đáp ứng mức độ tối thiểu [H3-3.6-01][H3-3.6-03] [H3-3.6-02].

- Trường đã có thư viện với diện tích hơn 120 m2. Hoạt động của thư viện được thực hiện. Mặc dù chưa có nhân viên thư viện nhưng nhà trường đã phân công giáo viên Tin học kiêm nhiệm công tác thư viện. Do đó, từ năm học 2020-2021 việc lập và tổ chức thực hiện ké hoạch thư viện được thực hiện [H3-3.6-02]

- Hoạt động mượn trả và đọc sách được cập nhật, theo dõi [H3-3.6-03]

- Đăng ký, cập nhật sách, báo theo quy định. Đồng thời, trường cũng xây dựng được nội quy thư viện [H3-3.6-01]

- Đã có một số đầu sách, tuy nhiên đang còn thiếu một số sách giáo viên ở các khối lớp (do không có sách để mua bổ sung)

- Hằng năm nhà trường đều có kế hoạch bổ sung sách, báo, tài liệu tham khảo [H3-3.6-04]

Mức 2:

Đến thời điểm hiện tại, thư viện chưa được công nhận Thư viện đạt chuẩn [H3-3.6-01] [H3-3.6-02] [H3-3.6-03]

Mức 3:

Thư viện chưa được công nhận thư viện tiên tiến, chưa có hệ thống máy tính để quản lí và truy cập sách báo điện tử.

**2. Điểm mạnh**

- Trường có phòng thư viện với diện tích lớn; đã trang bị được một số đầu sách nghiệp vụ, sách tham khảo.

- Tổ chức lập và thực hiện kế hoạch.

- Tổ chức theo dõi hoạt động đọc và mượn trả.

- Rà soát lập đăng ký tổng quát và đăng ký cá biệt.

- Tổ chức bổ sung từ việc vận động quyên góp

**3. Điểm yếu**

- Số lượng sách, thiết bị thư viện chưa đáp ứng nhu cầu. Sách nghiệp vụ, sách tham khảo, tranh ảnh, bản đồ còn thiếu nhiều.

- Việc đăng ký cá biệt chưa đầy đủ, việc dán mã sách chưa thực hiện xong.

- Chưa có máy tính kết nối internet để quản lý và truy cập tài liệu điện tử.

- Chưa có nhân viên thư viện.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

-Tiếp tục bổ sung sách, tài liệu thư viện từ nhiều nguồn (ngân sách và huy động tài trợ,quyên góp ủng hộ).

-Chỉ đạo việc dãn mã và tiếp tục cập nhật đăng ký cá biệt.

- Tiếp tục phân công giáo viên Tin học kiêm nhiệm công tác thư viện đồng thời tham mưu cấp trên bổ sung biên chế nhân viên thư viện.

**5.** **Tự đánh giá:** Đạt mức 1

**Kết luận** **về Tiêu chuẩn 3:**

* Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:
  + Không đạt: 2/6 tiêu chí chiếm 33.4 %
  + Đạt Mức 1: 4/6 (4/6) tiêu chí chiếm 66.7 %
  + Đạt Mức 2: 3/6 (3/6) tiêu chí chiếm 50 %
  + Đạt Mức 3: 2/6 (1/5) tiêu chí chiếm 33.4 %

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu:

Nhà trường, gia đình và xã hội là ba môi trường có ảnh hưởng lớn đến công tác GD và phát triển nhân cách HS. Sự phối kết hợp giữa các lực lượng GD là một nhiệm vụ quan trọng trong kế hoạch phát triển GD của nhà trường. Vì vậy, trong những năm học qua, nhà trường đã chủ động phối hợp với BĐD CMHS, phối hợp với địa phương và các tổ chức đoàn thể ở địa phương nhằm huy động các nguồn lực về tinh thần, vật chất để xây dựng trường và môi trường GD, không ngừng nâng cao chất lượng GD. Với sự phối kết hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và xã hội đã góp phần không nhỏ trong việc động viên tinh thần cho CB-GV-NV và HS của trường. Từ đó góp phần nâng cao chất lượng GD toàn diện của nhà trường.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

Mức 1:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Vào đầu năm học, nhà trường xây dựng kế hoạch cho các lớp tổ chức họp phụ huynh học sinh và bầu ra BĐDCMHS của từng lớp [H4-4.1-01] . Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường được bầu vào đầu năm có 5 thành viên, mỗi lớp có 2 thành viên [H4-4.1-01]  . Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp và trường phối hợp với giáo viên chủ nhiệm và nhà trường để tổ chức các hoạt động giáo dục, chuẩn bị các cuộc họp cha mẹ học sinh trong năm học. BĐDCMHS  tổ chức họp định kì 3 lần trong năm học [H4-4.1-01] .

Sau khi được bầu, Ban đại diện cha mẹ học sinh tổ chức họp xây dựng và ban hành kế hoạch hoạt động trong năm học [H4-4.1-02]    .Nhà trường phối hợp có hiệu quả trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp. Ban ĐDCMHS trường tích cực tham gia phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong việc chăm sóc, giáo dục HS, tuyên truyền tới mọi CMHS được biết, hiểu và phối hợp hiệu quả với Nhà trường trong việc huy động học sinh đến lớp đầy đủ ngay từ đầu năm học [H4-4.1-02]

Kế hoạch hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh được tổ chức thực hiện đúng tiến độ và có sự kết nối với hoạt động giáo dục của nhà trường .Tổ chức các cuộc họp định kỳ và đột xuất giữa nhà trường với cha mẹ học sinh, ban đại diện cha mẹ học sinh để tiếp thu ý kiến về công tác quản lý nhà trường, các biện pháp giáo dục học sinh, giải quyết các kiến nghị của cha mẹ học sinh, góp ý kiến cho hoạt động của ban đại diện cha mẹ học sinh được tuyên truyền cho toàn thể PHHS được biết, biên bản các cuộc họp định kỳ, đột xuất giữa Hội phụ huynh và nhà trường và được thông qua Biên bản họp Đại diện CMHS [H4-4.1-02]

Mức 2:

- Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục. Trong năm học, đã phối hợp với nhà trường tổ chức được một số hoạt động giáo dục quy mô cấp trường như: Tổ chức tết Trung thu cho HS, Ngày hội toàn dân đưa trẻ đến trường, Tổ chức hội thao chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam, Ngày sách Việt Nam,... Phối hợp với nhà trường trong thực hiện vận động sự tham gia của cha mẹ học sinh vào các hoạt động xây dựng và phát triển nhà trường, biện pháp giáo dục học sinh.

[H4-4.1-02]

  Mức 3:

Nhà trường luôn tạo điều kiện thuận lợi để Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động có hiệu quả. Ban đại diện cha mẹ học sinh cũng chủ động phối hợp với nhà trường để tổ chức thực hiện các nội dung, kế hoạch đã được BĐDCMHS thống nhất trong cuộc họp Ban đại diện cha mẹ học sinh đầu năm học.[H4-4.1-03] [H4-4.1-02]

**2. Điểm mạnh**

    BĐDCMHS của trường được thành lập và tổ chức hoạt động đúng theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ GD&ĐT. Trong từng năm học, BĐDCMHS đã làm tốt công tác tuyên truyền, vận động xã hội hóa giáo dục trong nhà trường. Thực hiện tốt sự kết hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội làm tốt các công tác vận động HS bỏ học ra lớp, phòng chống dịch bệnh Covid-19, các tệ nạn xã hội, thực hiện tốt về An toàn giao thông... Bên cạnh đó, BĐDCMHS đã có kế hoạch phối hợp  với nhà trường trong việc tuyên truyền đến các bậc CMHS trong việc quản lí, giáo dục đạo đức HS, trong việc học online. BĐDCMHS của trường luôn thực hiện tốt các nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm và hoạt động đúng theo quy định tại Điều lệ BĐDCMHS giúp nhà trường hoàn thành tốt mọi chỉ tiêu nhiệm vụ năm học.

**3. Điểm yếu**

    Một bộ phận cha mẹ học sinh chưa quản lý, giáo dục tốt con em mình trong việc học tập, còn giao phó việc dạy dỗ con em mình cho nhà trường, hay vắng trong các cuộc họp nên đôi khi không nắm được hết tình hình học tập của con em và các kế hoạch của nhà trường

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Nắm bắt tình hình hoạt động của BĐDCMHS các lớp ,trường để có biện pháp đôn đốc,kiện toàn củng cố thành viên để có hiệu quả.

Làm tốt công tác tuyên truyền vận động phụ huynh nhiệt tình tham gia vào công việc chung.

Chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm tăng cường gặp gỡ trao đổi tình hình học tập và đạo đức của học sinh với phụ huynh học sinh của lớp, phối hợp để thực hiện các biện pháp giáo dục HS đạt hiệu quả.

Tiếp tục phối hợp xây dựng kế hoạch BĐDCMHS của nhà trường một cách khoa học hơn nữa để phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Bố trí thời gian họp phụ huynh vào thời điểm thích hợp để phụ huynh học sinh có thể tham gia được đầy đủ

**5.** **Tự đánh giá:** Đạt mức 3

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Nhà trường đã kết hợp cùng Ban Chấp Hành Công đoàn để thực hiện kế hoạch giáo dục, … [H4-4.2-01].

Nhà trường tuyên truyền để nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường bằng nhiều hình thức khác nhau (qua các cuộc họp phụ huynh học sinh, qua công tác giao ban tại Đảng ủy, UBND, băng rôn,...) [H4-4.2-01]

Nhà trường huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định. Đầu năm học, trên cơ sở Kế hoạch năm học, Kế hoạch giáo dục và Kế hoạch tài chính, nhà trường tổ chức xây dựng kế hoạch huy động và sử dụng các nguồn lực xã hội cho việc phát triển nhà trường [H1-1.6-06]; [H4-4.2-01]

Mức 2:

Ban ĐDCMHS luôn chủ động kết hợp với nhà trường tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền những vấn đề như: quy mô phát triển số lượng HS, vấn đề vệ sinh môi trường, tình trạng HS bỏ học,… nhằm tạo điều kiện về cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.[H4-4.2-01]

Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể (công đoàn, Đoàn thanh niên), cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử (đền thờ di tích thôn 9- Nâm N'Jang) [H1-1.3-08]

Mức 3:

- Phối hợp địa phương xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh. Tổ chức ký cam kết phối hợp giữa Nhà trường với Ban đại diện cha mẹ học sinh, chính quyền địa phương về giáo dục ATGT cho học sinh; phối hợp với Đoàn thanh niên thị trấn trong việc bàn giao học sinh về địa phương, tổ chức các sân chơi lành mạnh cho học sinh; [H4-4.2-01]

- Đội thiếu niên đã phối hợp với đoàn địa phương, tiến hành bàn giao học sinh về sinh hoạt tại địa phương [H4-4.2-02].

-  Duy trì hoạt động thu viện, tổ chức hoạt động đọc và góp sách trong Ngày sách và văn hóa đọc Việt Nam.[H1-1.3-08]

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường đã thực hiện tốt công tác phối hợp giữa các đoàn thể trong và ngoài nhà trường, các tổ chức xã hội để thực hiện tốt các hoạt động giáo dục; Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tự nguyện, theo quy định của các tổ chức, cá nhân để xây dựng cơ sở vật chất; khen thưởng HS tốt trong học tập có thành tích xuất sắc khác trong các hoạt động giáo dục, đồng thời hỗ trợ cho HS có hoàn cảnh khó khăn.

Kết quả phối hợp đã tạo nên được sức mạnh tổng hợp và đã mang lại sự thành công cho nhiều hoạt động giáo dục của nhà trường, góp phần quan trọng vào sự phát triển giáo dục của nhà trường. Nhà trường đã có nhiều biện pháp đạt hiệu quả trong sự phối hợp giữa chính quyền với các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường, nhờ vậy nhà trường đã nhận được sự ủng hộ về tinh thần, vật chất của tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường,  nhất là BĐDCMHS đã có sự quan tâm đặc biệt đối với các hoạt động giáo dục tạo nên được sức mạnh tổng hợp mang lại sự thành công cho rất nhiều hoạt động giáo dục của nhà trường, nổi bật là sự giúp đỡ để nhà trường xây dựng lại cảnh quan khang trang hơn

**3. Điểm yếu**

- Việc phối hợp với các tổ chức, đoàn thể ở địa phương chưa toàn diện, tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp chưa nhiều.

- Chưa huy động được các doanh nghiệp trên địa bàn tham gia đóng góp xây dựng nhà trường.

- Cơ sở vật chất, giáo viên để phục vụ tổ chức tiết đọc cho học sinh học 2 buổi/ngày chưa đảm bảo,  thư viện chưa đa dạng đầu sách để tạo hứng thứ cho học sinh.

- Nguồn lực huy động trong phụ huynh còn rất thấp do kinh tế của đại đa số phụ huynh còn nghèo.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

- Chủ động xây dựng kế hoạch kết hợp với các tổ chức đoàn thể trong thị trấn để tăng cường công tác giáo dục học sinh, vận động để huy động sự đóng góp của các doanh nghiệp các nhà tài trợ lớn.

- Từ năm học 2019-2020 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục phát huy điểm mạnh đạt được, tăng cường tổ chức các buổi giao lưu với các tổ chức xã hội trong địa bàn vào các ngày lễ lớn. Tiếp tục khuyến khích động viên kịp thời cả về tinh thần lẫn vật chất đối với những HS có tiến bộ, vượt khó trong học tập. Nhà trường thường xuyên tham mưu với Đảng uỷ, UBND xã ..., các tổ chức, đoàn thể của địa phương, các mạnh thường quân nhằm huy động để tăng cường nguồn lực, tài lực giúp nhà trường ngày càng hoàn thiện CSVC nhằm phấn đấu đưa nhà trường thật sự trở thành trung tâm văn hóa, GD của xã ....

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

**Kết luận** **về Tiêu chuẩn 4:**

* Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:
  + Không đạt: 0/2 tiêu chí chiếm 0 %
  + Đạt Mức 1: 2/2 (2/2) tiêu chí chiếm 100 %
  + Đạt Mức 2: 2/2 (2/2) tiêu chí chiếm 100 %
  + Đạt Mức 3: 2/2 (2/2) tiêu chí chiếm 100 %

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Mở đầu:

Nhà trường thực hiện đầy đủ chương trình GD và có kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học; hàng năm đều đạt và vượt chỉ tiêu về phổ cập GD tiểu học, có đầy đủ sách để phục vụ cho việc giảng dạy và học tập.

Trong quá trình giảng dạy, kết quả giáo dục có tầm quan trọng đặc biệt, nó phản ánh thực trạng dạy và học của nhà trường. Chính vì vậy, việc xây dựng các hoạt động giáo dục và tổ chức đánh giá kết quả giáo dục đúng thực chất là việc làm hết sức cần thiết giúp nhà trường thấy được những điểm mạnh để phát huy và khắc phục những điểm còn hạn chế trong thời gian tiếp theo. Do đó, nhà trường luôn thực hiện đúng kế hoạch giáo dục, chương trình giáo dục của Bộ giáo dục và Đào tạo quan tâm phát huy ưu điểm và tìm ra các giải pháp nhằm từng bước khắc phục những hạn chế để nâng cao chất lượng dạy và học.

Hoạt động dạy và học cho GV, nhân viên và HS; có phòng máy vi tính được nối mạng, đội ngũ GV, nhân viên được tập huấn, hướng dẫn tìm kiếm thông tin trên mạng; thường xuyên cải tiến hoạt động dạy và học. Đề ra các biện pháp thực hiện hiệu quả kế hoạch cải tiến và hoạt động dạy học, tập trung rà soát, rút kinh nghiệm các biện pháp cải tiến hoạt động dạy và học. Hàng năm, nhà trường đều thực hiện đánh giá xếp loại HS theo quy định của BGD&ĐT. Trong năm học, nhà trường tổ chức bồi dưỡng HS giỏi, HS có năng khiếu, phụ đạo HS yếu và tạo điều kiện cho các em có năng khiếu tham gia thi cấp huyện, tỉnh đạt kết quả.

Trong quá trình giảng dạy, kết quả GD có tầm quan trọng đặc biệt nó phản ánh thực trạng dạy và học của một đơn vị trường học. Chính vì vậy, việc tổ chức đánh giá kiểm định kết quả GD đúng thực chất là việc làm hết sức cần thiết giúp nhà trường thấy được những điểm mạnh để phát huy và khắc phục những điểm còn hạn chế trong thời gian tiếp theo. Thực tế trong những năm qua, tỷ lệ HS được khen thưởng hàng năm không ngừng tăng lên. Số HS yếu được dần dần cải thiện qua từng đợt kiểm tra. Số HS đạt về phẩm chất hàng năm đều đạt 100%. Đa số HS ngoan, lễ phép, vâng lời thầy cô, chấp hành tốt nội quy trường lớp. Các tiết dạy HĐNGLL được GV chú trọng và giảng dạy đúng quy định. HS tham gia vào các tiết học một cách sôi nổi hào hứng. Hàng năm, HS được chăm sóc, khám sức khỏe định kỳ. Tất cả những nội dung trên đã khẳng định rằng chất lượng dạy và học của nhà trường thực sự có hiệu quả.

Tiêu chí 5.1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường

Mức 1:

a) Đảm bảo theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học, các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục;

b) Đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện thông qua các hoạt động giáo dục được xây dựng trong kế hoạch;

c) Được giải trình và được cơ quan có thẩm quyền xác nhận.

Mức 2:

a) Đảm bảo tính cập nhật các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục;

b) Được phổ biến, công khai để giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng biết và phối hợp, giám sát nhà trường thực hiện kế hoạch.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

- Đảm bảo theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học (Chương trình 2006 đối với lớp 4-5 và Chương trình 2018 đối với lớp 1, 2,3). Đảm bảo các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục (Sở GDĐT, Phòng GDĐT). Thực hiện đúng chương trình Chuẩn kiến thức, kĩ năng;chủ động từ khâu lập kế hoạch đến việc hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục đảm bảo quy định về môn học, số tiết và yêu cầu về kiến thức kĩ năng trong từng bài dạy. [H5-5.1-01] ,

-Trường tiến hành nghiên cứu kỹ các văn bản hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục, vì vậy đã xác định đúng mục tiêu giáo dục cấp tiều học và mục tiêu riêng của mỗi môn học. Trong kế hoạch giáo dục, trường đã xây dựng các hoạt động giáo dục như: Hoạt động dạy học, hoạt động NGLL; hoạt động VHVN-TDTT… nhằm đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẫm mỹ và các kỹ năng cơ bản để phát triển năng lực cá nhân, hình thành nhân cách cho các em, chuẩn bị sẵn nền tảng để các em học tiếp cấp học tiếp theo hoặc đi vào đời sống.[H5-5.1-02]

- Hàng năm, nhà trường ban hành Quy chế chuyên môn dựa trên vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng, tổ trưởng, giáo viên và học sinh theo Điều lệ trường Tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 41/2010/TT-BGDĐT ngày 30/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Quy chế này nhằm tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo, phát huy tốt chức năng nhiệm vụ của BGH, tổ chuyên môn trong nhà trường; phát huy tinh thần trách nhiệm, năng lực làm việc của đội ngũ giáo viên nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ năm học [H5-5.1-01].

Mức 2:

Trường luôn thực hiện tốt việc theo dõi các văn bản chỉ đạo chuyên môn của phòng, sở GD&ĐT để triển khai đến tổ khối và toàn thể giáo viên tiến hành rà soát, điều chỉnh, bổ sung kế hoạch giáo dục cho phù hợp với yêu cầu. Năm năm qua, Kế hoạch giáo dục của nhà trường luôn được cập nhật đầy đủ, kịp thời những quy định chuyên môn của các cơ quan quản lý giáo dục.[H5-5.1-01] [H5-5.1-02]

Sau khi xây dựng, sau mỗi lần cập nhật, bổ sung, kế hoạch giáo dục được nhà trường tổ chức họp hội đồng, họp phụ huynh để thông qua. Đồng thời kế hoạch còn được niêm yết tại văn phòngcủa trường tạo điều kiện cho. đội ngũ CCVC và phụ huynh cùng phối hợp thực hiện và tham gia giám sát.[H5-5.1-04]

**2. Điểm mạnh**

Hàng năm, nhà trường đều có xây dựng kế hoạch chuyên môn cụ thể và phù hợp với điều kiện của đơn vị, tính khả thi cao, được Hội đồng sư phạm nhà trường, BĐD CMHS đồng thuận và nghiêm túc thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nhà trường có sơ kết, tổng kết tiến độ thực hiện của từng kế hoạch, từ đó đề ra phương hướng khắc phục kịp thời.

**3. Điểm yếu**

-  Sự tham gia của giáo viên, cha mẹ học sinh và học sinh cho việc xây dựng kế hoạch chưa thật sự tích cực và toàn diện.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2021-2022, nhà trường sẽ khắc phục những tòn tại trong năm học và chỉ đạo TPT Đội tiếp tục nghiên cứu các giải pháp hay để tổ chức nhiều mô hình GDNGLL phong phú hơn, mang lại hiệu quả hơn; tiếp tục xây dựng kế hoạch năm học, học kỳ, tháng, tuần của trường cũng như kế hoạch của các bộ phận, tổ chuyên môn khoa học và sát với tình hình nhà trường hơn. Chỉ đạo GV, TPT Đội làm tốt công tác phối hợp, tuyên truyền kế hoạch GD của nhà trường trong các kỳ họp PHHS. Đồng thời, các kế hoạch sẽ được tổ chức triển khai và niêm yết tại bảng thông báo của nhà trường để toàn thể mọi người cùng biết và thực hiện.

**5.** **Tự đánh giá:** Đạt mức 3

Tiêu chí 5.2: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

Mức 1:

a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục;

b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường;

c) Thực hiện đúng quy định về đánh giá học sinh tiểu học.

Mức 2:

a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;

b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

Mức 3:

Hằng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Căn cứ vào Quyết định 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 5/5/2006 của Bộ trưởng BGDĐT ban hành chuẩn kiến thức kỹ năng các môn học; Quyết định của UBND tỉnh Đăk Nông ban hành khung kế hoạch thời gian cho từng năm học; Hướng dẫn của  PGD&ĐT huyện Đăk Song về hướng dẫn nhiệm vụ cụ thể cấp tiểu học của từng năm học, nhà trường đã chủ động xây dựng kế hoạch GD chung cho cả năm học và cụ thể cho từng khối lớp. Trường tổ chức dạy đủ các môn học, đúng chương trình, đúng kế hoạch, đảm bảo yêu cầu của chuẩn kiến thức, kỹ năng và mục tiêu GD ., [H5-5.2-01] [H5-5.1-01] [H5-5.2-02] [H5-5.2-03] [H5-5.2-04]

Ngay đầu mỗi năm học, nhà trường quan tâm chỉ đạo mở chuyên đề, thao giảng bồi dưỡng trình độ tay nghề, đổi mới phương pháp dạy học cho giáo viên nhằm đảm bảo chất lượng học tập theo theo chương trình, phương pháp, hình thức, tài liệu dạy học tích cực vận dụng từ mô hình trường học mới. Giao quyền chủ động cho giáo viên điều chỉnh tài liệu hướng dẫn học và hình thức tự học phù hợp từng đối tượng học sinh lớp mình nhằm phát huy tối đa năng lực tự học và phát triển khả năng nhận thức của học sinh. Trong hoạt động đã đưa ra nhiều phương pháp để duy trì việc bồi dưỡng học sinh năng khiếu, kèm cặp giúp đỡ học sinh còn gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện bắt đầu sau đợt kiểm tra khảo sát đầu năm, riêng lớp 1 giáo viên chủ nhiệm quan sát và phát hiện, giúp đỡ học sinh còn gặp khó khăn trong học tập đạt chuẩn quy định.[H5-5.2-01] [H5-5.2-02] [H5-5.2-03] [H5-5.2-04]

Thực hiện đúng quy định về đánh giá học sinh tiểu học quy định Thông tư 22/2016/TT-BGĐT và Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT. Đối với học sinh lớp 4-5 thực hiện đánh giá theo Thông tư 22, học sinh lớp 1,2,3  thực hiện đánh giá theo Thông tư 27. Việc đánh giá thường xuyên chủ yếu được thực hiện bằng lời nói, thực hiện đánh giá định kỳ các môn học theo 3 mức: Hoàn thành tốt, hoàn thành và chưa hoàn thành; đánh giá năng lực, phẩm chất theo 3 mức: Tốt, Đạt, Cần cố gắng. Đối với học sinh lớp 1, thực hiện xếp loại giáo dục theo 4 mức: HTSX, HTT, HT và CHT; trong đánh giá coi trọng sự tiến bộ của học sinh, không so sánh học sinh này với học sinh khác [H5-5.2-01] [H5-5.2-02]

Mức 2:

Nhà trường thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục, phù hợp với đối tượng và đáp ứng yêu cầu khả năng nhận thức của HS; có lựa chọn nội dung dạy Tiếng Anh theo chương trình của Bộ GD-ĐT với thời lượng 4 tiết/tuần cho HS khối 3, 03 tiết trên tuần cho hs khối 5 và 2 tiết/tuần đối với hs khối 5; Dạy tin học 1 tiết/ tuần cho HS lớp 3 và 2 tiết/tuần cho hs khối 4, 5. Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục, phù hợp với đối tượng và đáp ứng yêu cầu khả năng nhận thức của HS. Thực hiện thời khóa biểu  2 buổi/ngày không quá 07 tiết, mỗi tiết không quá 35 phút phương pháp và hình thức tổ chức theo hướng phát triển năng lực, biết làm việc cá nhân, hợp tác nhóm, chia sẻ trước lớp.[H5-5.2-01] [H5-5.2-02] [H5-5.2-03] [H5-5.2-04]

Mỗi năm học, nhà trường đã xây dựng kế hoạch và tổ chức bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh chưa hoàn thành. Việc phân công giáo viên dạy bồi dưỡng học sinh học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh chưa hoàn thành được thực hiện xuyên suốt cả năm học. Hằng tháng, BGH tổ chức kiểm tra  công tác bồi dưỡng, phụ đạo học sinh, có giải pháp chỉ đạo nâng cao chất lượng Nhờ vậy, số lượng học sinh giỏi tăng đều qua các năm đã có học sinh đạt giải cao trong các đợt giao lưu cấp huyện và được tham gia giao lưu cấp tỉnh các môn học, giải quyết được tình trạng học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.[H5-5.2-03] [H5-5.2-04] [H5-5.3-03] [H5-5.3-03]

Mức 3:

Hằng năm, nhà trường đều tiến hành rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.[H5-5.1-04]

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường tổ chức dạy đủ các môn học, thực hiện đúng chương trình, đảm bảo yêu cầu chuẩn kiến thức, kỹ năng. Trong các hoạt động GD, nhà trường luôn tạo điều kiện thuận lợi và đưa ra nhiều phương pháp để giúp đỡ HS chưa đạt chuẩn kiến thức, kỹ năng, bồi dưỡng HS năng khiếu thông qua hoạt động của các câu lạc bộ của nhà trường. Quan tâm giúp đỡ HS có hoàn cảnh khó khăn, HS thuộc diện gia đình chính sách để các em an tâm đến trường. Từ đó, chất lượng GD của nhà trường được nâng dần qua từng năm học.

**3. Điểm yếu**

Hằng năm có rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh. Tuy nhiên chất lượng học tập giữa các khối chưa đồng đều, khối Một tỉ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học thấp hơndo phụ huynh hay tự ý cho con nghỉ học dài ngày làm ảnh hưởng đến chất lượng học tập của các em.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

- Chủ động lập kế hoạch tổ chức các hoạt động giao lưu, thành lập các câu lạc bộ cho học sinh năng khiếu được tham gia sinh hoạt và rèn luyện; tăng cường hơn công tác kiểm tra kết quả phụ đạo học học sinh khó khăn trong học tập.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

Tiêu chí 5.3: Thực hiện các hoạt động giáo dục khác

Mức 1:

a) Đảm bảo theo kế hoạch;

b) Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phong phú, phù hợp điều kiện của nhà trường;

c) Đảm bảo cho tất cả học sinh được tham gia.

Mức 2:

Được tổ chức có hiệu quả, tạo cơ hội cho học sinh tham gia tích cực, chủ động, sáng tạo.

Mức 3:

Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phân hóa theo nhu cầu, năng lực sở trường của học sinh.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Hằnng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục ngoại khóa theo từng chủ đề, chủ điểm hàng tuần, hàng tháng và được thực hiện trong tiết giáo dục ngoài giờ lên lớp của từng khối lớp. Căn cứ theo kế hoạch hoạt động ngoại khóa cho học sinh cơ bản theo đúng công văn hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện công tác ngoại khoá trong năm học như: Thăm Di tích lịch sử đồn Đạo Trung tại địa phương; giao lưu các câu lạc bộ  Toán tuổi thơ, cờ vua, bóng đá, Nghệ thuật; tham gia Hội khỏe Phù Đổng cấp trường.[H5-5.3-01] [H5-5.3-02] [H5-5.3-03]

Các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp được tổ chức bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú và phù hợp với lứa tuổi học sinh tiểu học thông qua các hoạt động: Sinh hoạt Đội TNTP, phong trào văn nghệ, thể dục thể thao, an toàn giao thông, thi kể chuyện, trò chơi dân gian, viết chữ đẹp, báo tường, vẽ tranh;... Tuy nhiên, chất lượng hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp vẫn còn có mặt hạn chế, chưa huy động được 100% học sinh tham gia, chưa có nhiều thời gian phù hợp với việc tổ chức các hoạt động, chủ yếu chỉ dựa vào thời gian nghỉ trong năm, tuần hoạt động khác. [H5-5.3-01] [H5-5.3-02]

Nhà trường tổ chức phân công giáo viên quản lý chặt chẽ, tạo điều kiện cho tất cả học sinh được tham gia đầy đủ các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp ở các cấp với tinh thần sôi nổi, nhiệt tình, có chất lượng. Đồng thời nhà trường được cấp trên đánh giá thực hiện các hoạt động tương đối hiệu quả và được khen thưởng. Thông qua các hoạt động GDNGLL, HS được giáo dục rèn luyện các kỹ năng sống, mạnh dạn tự tin hơn, tình cảm thầy trò trở nên gắn bó hơn.[H5-5.3-01] [H5-5.3-02] [H5-5.3-03]

Mức 2:

Các hoạt động: Vui chơi thể dục, thể thao; thi vẽ, viết về bảo vệ môi trường;hội thi kể chuyện theo sách, giao lưu Tiếng Việt của chúng em, …được tổ chức có hiệu quả tạo cơ hội cho toàn thể học sinh tham gia. Các em tham gia tích cực, sôi nổi, hào hứng, chủ động, sánh tạo góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, công tác giáo dục hòa nhập cho học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ khuyết tật, nhà trường có xây dựng kế hoạch giáo dục hòa nhập hàng năm, tham mưu tốt với chính quyền địa phương và các ban ngành đoàn thể hỗ trợ để tất cả các em được tham gia; Hằng năm, học sinh tham gia các hoạt động giao lưu đạt rất nhiều giải thưởng[H5-5.3-02] , [H5-5.3-03],[H5-5.3-05]

Mức 3:

Năm học 2022-2023, nhà trường chưa tổ chức thành lập được các câu lạc bộ nghệ thuật, cờ vua[H5-5.3-01]

**2. Điểm mạnh**

TPT Đội  linh hoạt, tổ chức đầy đủ các hoạt động GD NGLL cho HS. Đa số HS tích cực tham gia với tinh thần sổi nổi, nhiệt tình và mang lại hiệu quả, thiết thực, phù hợp với từng lứa tuổi HS

**3. Điểm yếu**

Chất lượng hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp vẫn còn hạn chế do sân chơi, bãi tập chưa đáp ứng được yêu cầu của các hoạt động; tham quan, du lịch cỏn hạn chế do điều kiện kinh tế của gia đình các em và kinh phí hoạt động của nhà trường còn hạn hẹp; thời gian tổ chức các hoạt động  chủ yếu chỉ dựa vào thời gian nghỉ Tết, các ngày lễ lớn trong năm.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

- Tiếp tục khuyến khích học sinh tích cực tham gia các HĐGDNGLL bằng các hình thức lôi cuốn, hấp dẫn.

- Huy động tổng hợp các nguồn kinh phí để đầu tư cho hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp .

- Sắp xếp thời gian phù hợp để thành lập ít nhất 01 câu lạc bộ cho học sinh tham gia.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

Tiêu chí 5.4: Công tác phổ cập giáo dục tiểu học

Mức 1:

a) Thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục theo phân công;

b) Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 90%;

c) - Quản lý hồ sơ. - Số liệu phổ cập giáo dục tiểu học đúng quy định.

Mức 2:

Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 95%.

Mức 3:

Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 98%.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Nhà trường tham gia thực hiện tốt mục tiêu phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, ngăn chặn hiện tượng tái mù chữ ở địa phương đầy đủ. Hàng năm, nhà trường đều lập kế hoạch thực hiện công tác PCGDTH ở địa phương; tổ chức phúc tra, cập nhật trình độ văn hoá theo quy định. Phối hợp với trường Tiểu học và các trường mầm non và Trung học phổ thông trên địa bàn để thống nhất các số liệu phục vụ công tác huy động, kiểm tra công nhận phổ cập giáo dục hàng năm. Chính vì vậy, các năm qua trường đều hoàn thành các chỉ tiêu về công tác PCGDTH ĐĐT và CMC, được công nhận đạt chuẩn PCGDTH ĐĐT. Tuy nhiên, khâu điều tra, cập nhật số liệu còn gặp nhiều khó khăn vì còn một số hộ dân do điều kiện kinh tế gia đình hay chuyển đi, chuyển đến bất thường.[H5-5.4-02] [H5-5.4-01] [H5-5.4-03]

Căn cứ vào số liệu điều tra, trường tổ chức các hoạt động như: phân công đội ngũ đến tận hộ gia đình, tổ chức cổ động ngày toàn dân đưa trẻ đến trường, thông báo trên hệ thống đài phát thanh để huy động học sinh ra lớp. Năm năm qua, trường đã huy động được 100% trẻ em 6 tuổi đến trường.[H5-5.4-01] [H5-5.4-02] [H5-5.4-03]

Trường đã chỉ đạo giáo viên phụ trách phổ cập sắp xếp hồ sơ phổ cập theo từng hộp riêng. Hồ sơ, số liệu phổ cập vừa được lưu bằng văn bản giấy vừa được lưu vào dữ liệu ở máy tính. Việc quản lý hồ sơ phổ cập thực hiện đúng theo Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24 tháng 3 năm 2014 của Chính phủ về PCGD-XMC.[H5-5.4-01] [H5-5.4-02] [H5-5.4-03] .

Mức 2:

Hằng năm, nhà trường tổ chức và thực hiện tốt "Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường", phối hợp tốt với các ban, ngành địa phương huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%, huy động trẻ trong địa bàn tuyển sinh của trường đạt trên 98% .[H5-5.4-01] [H5-5.4-02] [H5-5.4-03]

Mức 3:

Tỷ lệ trẻ em 6 tuổi trong địa bàn vào lớp 1đạt 100%[H5-5.4-01] [H5-5.4-02] [H5-5.4-03]

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường đã tham gia và thực hiện tốt mục tiêu PCGDTH đúng độ tuổi trong nhiều năm liền. Tổ chức và thực hiện tốt “Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường”, huy động đạt 100% trẻ trong độ tuổi ra lớp. Hồ sơ, sổ sách phục vụ công tác phổ cập được lưu trữ đầy đủ. Nhà trường thường xuyên quan tâm tạo mọi điều kiện kể cả vật chất lẫn tinh thần hỗ trợ cho trẻ có hoàn cảnh nghèo, khó khăn được tới trường học tập đầy đủ.

**3. Điểm yếu**

Do học sinh chuyển đi, chuyển đến nhiều nên khó khăn trong việc cập nhật hồ sơ.

Một số phụ huynh chưa nhận thức được tầm quan trọng của việc đưa con đi học nên chưa phối hợp cùng với nhà trường để thực hiện đạt hiệu quả cao.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

- Tham mưu, phối hợp với chính quyền địa phương, BĐDCMHS, Hội khuyến học Huyện, thị trấn tăng số lượng và giá trị học bổng cho HS có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khuyết tật.

- Hàng năm, BGH phối kết hợp với các trưởng khu phố, với các đoàn thể trong thị trấn Đức An để phổ biến, công khai kế hoạch giáo dục của đơn vị, để phụ huynh nhận thức được tầm quan trọng của việc đưa con đi học đúng tuổi; Đồng thời, BGH thường xuyên theo dõi công tác tuyển sinh, nắm cụ thể đối tượng học sinh chưa đến trường để trực tiếp hoặc phân công giáo viên, nhân viên vận động các em ra lớp đạt chỉ tiêu đề ra.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

Tiêu chí 5.5: Kết quả giáo dục

Mức 1:

a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 70%;

b) Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 65%;

c) Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 80%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70%.

Mức 2:

a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 85%;

b) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 80%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học.

Mức 3:

a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 95%;

b) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Trong 5 năm qua, trường đã có kế hoạch, giải pháp khả thi trong việc chỉ đạo nâng cao chất lượng giáo dục đại trà và mũi nhọn; chỉ đạo giáo viên dạy học đúng đối tượng; tăng cường trong buổi học thứ hai để phụ đạo cho học sinh; giúp các em nắm vững kiến thức, kỹ năng các môn học. Giáo viên không ngừng nỗ lực trong việc soạn, giảng lấy hoạt động học tập của học sinh làm trung tâm. Nhờ vậy, chất lượng đã có sự chuyển biến, đáp ứng được mục tiêu giáo dục đề ra. Cuối mỗi năm học, trườngđều có từ 98,5% học sinh hoàn thành chương trình lớp học trở lên.[H5-5.5-01] [H5-5.5-02]

Tỷ lệ hoàn thành chương trình tiểu học của nhà trường luôn đạt 100% (97/97 học sinh. Tỷ lệ hoàn thành chương trình lớp đạt 97,7% (430/440học sinh) năm học 2022-2023 [H5-5.5-01] [H5-5.5-02]

Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi trong địa bàn hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100% , [H1-1.5-01].

Mức 2:

Năm học 2022-2023 trường có 430 học sinh hoàn thành chương trình lớp học/440 học sinh trong toàn trường đạt tỷ lệ 97.7% [H5-5.5-01] [H5-5.5-02]

Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi trên địa bàn hoàn thành chương trình tiểu học đạt  100% [H5-5.5-01] [H5-5.5-02]

Mức 3:

Tỉ lệ học sinh lên lớp hằng năm duy trì từ 98% trở lên. Có 24 HS được công nhận chữ viết cấp huyện, 06 học sinh đạt giải cuộc thi Violympic Toán Tiếng Việt cấp tỉnh, 11 em hoàn thành tốt cuộc thi IOE cấp tỉnh (trên 1000 điểm), 01 học sinh hoàn thành tốt cuộc thi IOE vòng thi cấp quốc gia.  Tuy nhiên, kết quả học tập của một số học sinh chưa bền vững có nguy cơ tụt hạng. Số học sinh xuất sắc ít, số học sinh học lệch môn còn nhiều. [H5-5.5-01] [H5-5.5-02]

Tỉ lệ học sinh 11 tuổi trên địa bàn hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100% (97/97 học sinh) [H5-5.5-01] [H5-5.5-02]

**2. Điểm mạnh**

- Tỉ lệ học sinh lên lớp thẳng đạt từ 97,7% trở lên, hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%, trong đó học sinh trên địa bàn hoàn thành chương trình tiểu học đúng độ tuổi đạt 100%. Có 24 học sinh được công nhận danh hiệu Học sinh viết chữ đẹp cấp huyện, 11 học sinh hoàn thành tốt vòng thi cấp tỉnh cuộc thi IOE, 01 học sinh hoàn thành tốt vòng thi cấp quốc gia cuộc thi IOE

**3. Điểm yếu**

- Chất lượng của một số học sinh chưa bền vững, số lượng học sinh đạt các danh hiệu từ cấp huyện trở lên chưa cao.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Nhà trường sẽ tiếp tục phát huy những điểm mạnh; HT chỉ đạo các tổ trưởng chuyên môn lập kế hoạch phụ đạo, GVCN tăng cường công tác phụ đạo HS chưa đạt chuẩn KT- KN ngay từ đầu năm học, đặc biệt là khối lớp 1 để hạn chế tỷ lệ HS lưu ban ở khối lớp 1. Đồng thời chỉ đạo GVCN thường xuyên trao đổi, phối hợp kịp thời với những trường hợp HS yếu, tiếp thu chậm và hay nghỉ học, tìm mọi biện pháp hỗ trợ các em học tập tốt hơn.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

**Kết luận** **về Tiêu chuẩn 5:**

* Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:
  + Không đạt: 0/5 tiêu chí chiếm 0 %
  + Đạt Mức 1: 5/5 (5/5) tiêu chí chiếm 100 %
  + Đạt Mức 2: 5/5 (5/5) tiêu chí chiếm 100 %
  + Đạt Mức 3: 5/5 (4/4) tiêu chí chiếm 100 %

**II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4**

**Tiêu chí 1**: Kế hoạch giáo dục của nhà trường có những nội dung được tham khảo Chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, phù hợp, hiệu quả và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

**1. Mô tả hiện trạng**

**2. Điểm mạnh**

Kế hoạch nhà trường xây dựng căn cứ vào Hướng dẫn chỉ thị thực hiện nhiệm vụ năm học của cấp trên, những nhiệm vụ về xây dựng mục tiêu, hoạt động giáo dục căn cứ theo mục tiêu, yêu cầu của chương trình cấp học, phù hợp diều kiện thực tế của nhà trường.

**3. Điểm yếu**

Nội dung kế hoạch chưa có sự tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và trên thế giới.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từng bước tiếp cận chương trình giáo dục tiên tiến của cá nước trong khu vực và trên thế giói về phương pháp, hình thức tổ chức và một số nội dung tiên tiến khác như: Giáo dục Stem,....

**5. Tự đánh giá:** Không đạt

**Tiêu chí 2**: Đảm bảo 100% cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan.

**1. Mô tả hiện trạng**

Học sinh có năng khiếu, học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khó khăn trong học tập được nhà trường quan tâm. Trong chỉ đạo chuyên môn, nhà trường chú trọng dạy học phát triển năng lực, dạy học cá thế hóa. Tuy nhiên, học sinh năng khiếu chưa có điều kiện được bồi dưỡng theo năng lực riêng, chưa có nhiều cơ hội để giao lưu, cọ sát.

**2. Điểm mạnh**

HS năng khiếu, HS khó khăn được quan tâm.

**3. Điểm yếu**

HS năng khiếu chưa đượctham gia bồi dưỡng theo năng lực riêng, chưa có nhiều cơ hội giao lưu, cọ sát.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Sắp xếp thời gian cuối buổi học để học sinh được tham gia bồi dưỡng theo lĩnh vực.

**5. Tự đánh giá:** Không đạt

**Tiêu chí 3**: Thư viện có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại, có kết nối Internet đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường; có nguồn tài liệu truyền thống và tài liệu số phong phú đáp ứng yêu cầu các hoạt động nhà trường.

**1. Mô tả hiện trạng**

Thư viện rộng rãi, không gian đẹp, sắp xếp gọn gàng; có một số tài liệu tham khảo, sách nghiệp vụ, bàn ghế phù hợp. Tuy nhiên thiết bị còn thiếu thốn, chưa có máy tính kết nối internet, tài liệu còn hạn chế chưa đáp ứng các yêu cầu học tập, nghiên cứu.

**2. Điểm mạnh**

Thư viện nhà trường được xây dựng khang trang, diện tích rộng, không gian đẹp, bố trí gọn gàng. Đã tổ chức hoạt động đọc cho HS.

**3. Điểm yếu**

Thiết bị còn thiếu thốn, chưa có máy tính kết nối internet, tài liệu còn hạn chế chưa đáp ứng các yêu cầu học tập, nghiên cứu.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tiết kiệm ngân sách thường xuyên bổ sung sách, tài liệu, máy tính. Huy động quyên góp xây dựng tủ sách, huy động xã hội hóa cho mua sắm thiết bị.

**5. Tự đánh giá:** Không đạt

**Tiêu chí 4**: Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.

**1. Mô tả hiện trạng**

**2. Điểm mạnh**

Trong 04 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.

**3. Điểm yếu**

Hạ tầng cơ sở của nhà trường còn thiếu chưa đáp ứng hoạt động dạy học.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tiếp tục tham mưu xây dựng phòng học, khuôn viên đáp ứng nhu cầu dạy học.

**5. Tự đánh giá:** Không đạt

**Tiêu chí 5**: Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có ít nhất 02 năm có kết quả giáo dục, các hoạt động khác của nhà trường vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận.

**1. Mô tả hiện trạng**

Trong 04 năm liên tiếp nhà trường  có 01 năm có thành tích ổi trội so với trường cùng điều kiện (2017-2018). Các năm còn lại chưa có thành tích nổi trội so với trường cùng điều kiện.

**2. Điểm mạnh**

Trong 04 năm liên tiếp nhà trường  có 01 năm có thành tích ổi trội so với trường cùng điều kiện (2017-2018).

**3. Điểm yếu**

Trường chưa có nhiều thành tích nổi trội so với đơn vị cùng điều kiện

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tiếp tục phấn đấu nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

**5. Tự đánh giá:** Không đạt

**Kết luận:**

* Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 4:
  + Không đạt: 5/5 tiêu chí chiếm 100 %
  + Đạt: 0/5 tiêu chí chiếm 0 %

**Phần III. KẾT LUẬN CHUNG**

* Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:
  + Không đạt: 4/27 chiếm 14.9 %
  + Đạt Mức 1: (23/27) (23/27) tiêu chí chiếm 85.2 %
  + Đạt Mức 2: (18/27) (18/27) tiêu chí chiếm 66.7 %
  + Đạt Mức 3: (16/27) (11/19) tiêu chí chiếm 59.3 %
* Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 4:
  + Không đạt: 5/5 tiêu chí chiếm 100 %
  + Đạt: 0/5 tiêu chí chiếm 0 %

*Đức An, ngày    tháng 5  năm 2023*

***Hiệu trưởng***

*(Ký, ghi rõ họ và tên)*

Căn cứ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục mầm non, giáo dục cơ sở, giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên của BGD&ĐT. TRƯỜNG TIỂU HỌC TRẦN HƯNG ĐẠO tự đánh giá đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 0 và Không đạt trường chuẩn Quốc Gia.

*Đức An, ngày ..............tháng 5 năm 2023*

|  |  |
| --- | --- |
|  | **HIỆU TRƯỞNG**  *(Ký tên, đóng dấu)* |